



Tuyên ngôn của UNFPA:

UNFPA, Quỹ Dân số Liên hợp quốc, là một tổ chức phát triển quốc tế có sứ mệnh thúc đẩy quyền bình đẳng về cơ hội và quyền được sống khỏe mạnh của mỗi người, không phân biệt giới tính và tuổi tác. UNFPA hỗ trợ các nước sử dụng số liệu dân số để xây dựng chính sách và chương trình nhằm xóa đói giảm nghèo và để đảm bảo rằng thai nhi nào cũng là do mong muốn, cuộc sinh nở nào cũng an toàn, thanh thiếu niên nào cũng không bị nhiễm HIV/AIDS, và bé gái nào, phụ nữ nào cũng được tôn trọng và đối xử bình đẳng.

Hãy đến với UNFPA, vì chúng tôi đến với mỗi người.

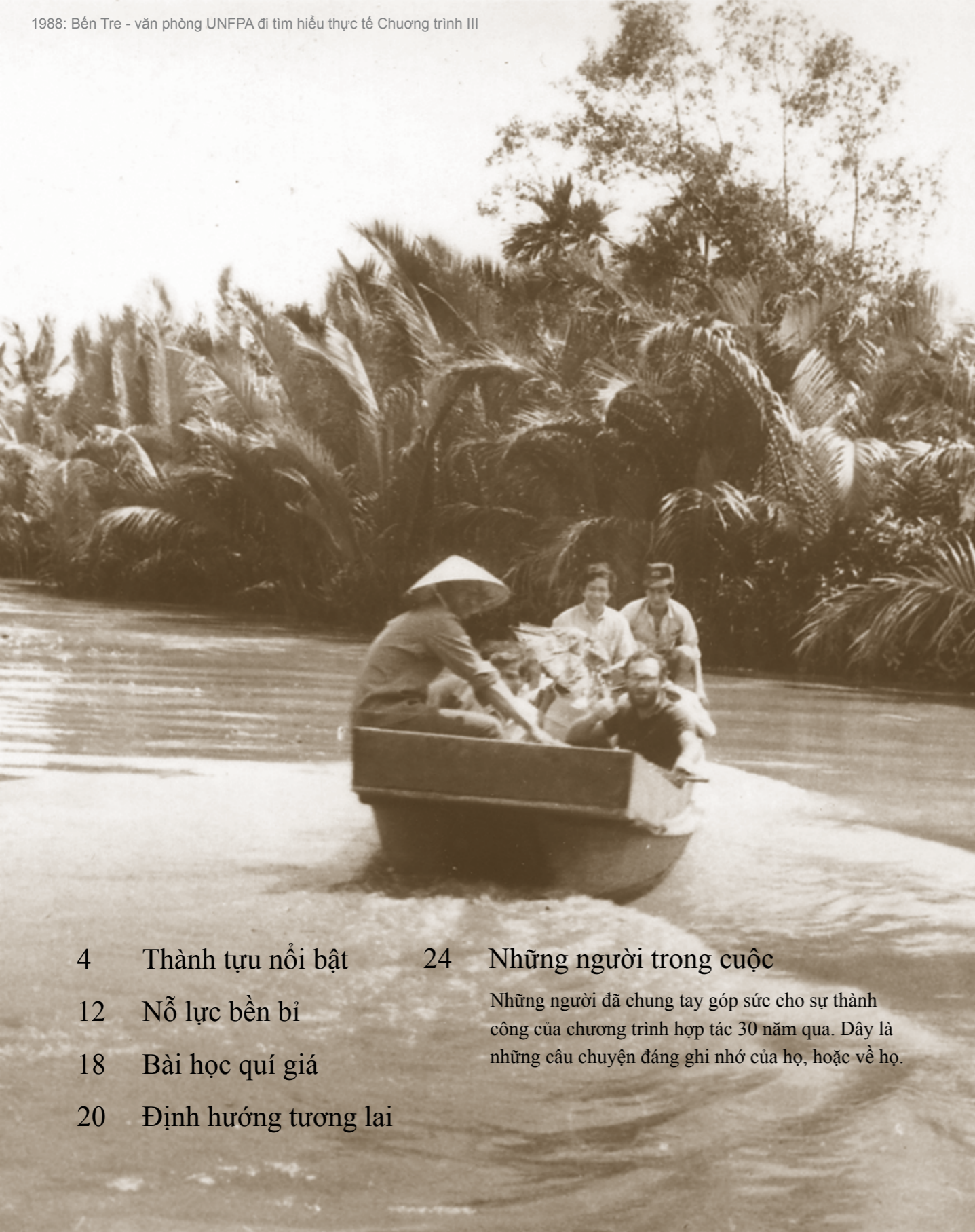


Vì chất lượng cuộc sống

30 năm hợp tác phát triển giữa Việt Nam và Quỹ Dân số Liên hợp quốc (1977-2007)

1977-2007 Vì chất lượng cuộc sống

30 năm hợp tác phát triển giữa Việt Nam và Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA)



4	Thành tựu nổi bật	24	Những người trong cuộc
12	Nỗ lực bền bỉ		Những người đã chung tay góp sức cho sự thành công của chương trình hợp tác 30 năm qua. Đây là những câu chuyện đáng ghi nhớ của họ, hoặc về họ.
18	Bài học quý giá		
20	Định hướng tương lai		

Lời mở đầu

Năm 1977, khi Chính phủ Việt Nam và Quỹ Dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA) bắt đầu xây dựng chương trình hợp tác đầu tiên giữa hai bên, dân số Việt Nam khoảng hơn 50 triệu và có thể sẽ tăng gấp đôi sau 30 năm. Hai bên đều ý thức rằng mọi thành quả phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam, dù to lớn đến mấy, cũng khó đáp ứng nổi những nhu cầu cơ bản của một dân số có quy mô lớn như vậy.

Lúc bấy giờ, Việt Nam còn là một xã hội nông nghiệp lạc hậu với nền kinh tế bị tàn phá nặng nề sau mấy chục năm chiến tranh, chưa có nhiều kinh nghiệm hợp tác quốc tế trong thời bình và quan niệm “đông con nhiều phúc” còn rất phổ biến. UNFPA cũng vừa mới có mặt tại Việt Nam, lại là nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật duy nhất cho Việt Nam trong lĩnh vực dân số. Mặc dù có những khó khăn như vậy, chương trình hợp tác đầu tiên giữa hai bên đã được xây dựng và thực hiện với quyết tâm và nhiệt huyết cao, trên cơ sở bình đẳng, chủ động và tin cậy lẫn nhau vì cùng một mục đích tốt đẹp. Từ chương trình khiêm tốn ban đầu ấy, hợp tác giữa hai bên đã không ngừng phát triển với những chương trình có quy mô lớn và toàn diện hơn.

Giờ đây, Việt Nam đã trở thành một quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế vào loại nhanh nhất trong khu vực và đang hướng tới mục tiêu thoát khỏi tình trạng kém phát triển ngay trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21. Chương trình hợp tác Việt Nam-UNFPA tự hào đã có nhiều đóng góp nhất định vào thành tựu lớn lao ấy.

Cuốn sách này sẽ cố gắng chia sẻ với bạn đọc những thành tựu nổi bật và kinh nghiệm hợp tác trong 30 năm qua, và một vài suy nghĩ định hướng cho tương lai. Bạn đọc cũng sẽ gặp nhiều người trong cuộc, những người đã và đang tham gia, đóng góp cho chương trình, với những câu chuyện của họ hoặc về họ.

Nhân dịp này, xin cảm ơn những tổ chức và cá nhân, với tâm huyết và nỗ lực của mình, đã và đang đóng góp cho sự nghiệp đầu tư vào con người mà Việt Nam và UNFPA đã cùng nhau theo đuổi trong 30 năm qua. Vì cuộc sống tốt đẹp hơn cho các thế hệ tương lai của một nước Việt Nam thịnh vượng, chúng ta hãy cùng nhau duy trì và phát huy có sáng tạo những đóng góp có ý nghĩa rất quan trọng ấy.



Thành tựu nổi bật

1. Đóng góp vào thành công của chương trình mục tiêu quốc gia dân số-kế hoạch hoá gia đình và công cuộc xóa đói giảm nghèo
2. Góp phần xây dựng chuẩn mực gia đình nhỏ và nếp sống KHHGD, nâng cao vị thế phụ nữ
3. Nâng cao năng lực quốc gia trong lĩnh vực dân số-phát triển
4. củng cố và phát triển hệ thống dịch vụ sức khỏe sinh sản/KHHGD
5. Nâng cao năng lực xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình

1 Đóng góp vào thành công của chương trình mục tiêu quốc gia dân số-kế hoạch hoá gia đình và công cuộc xóa đói giảm nghèo

Thành tựu nổi bật nhất của chương trình hợp tác giữa Việt Nam và UNFPA trong 30 năm qua là góp phần quan trọng vào việc đạt chỉ tiêu pháp lệnh về giảm tỷ lệ tăng dân số và đạt mức sinh thay thế sớm hơn dự kiến, góp phần xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ đạt các mục tiêu phát triển, nâng cao và cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân Việt Nam.

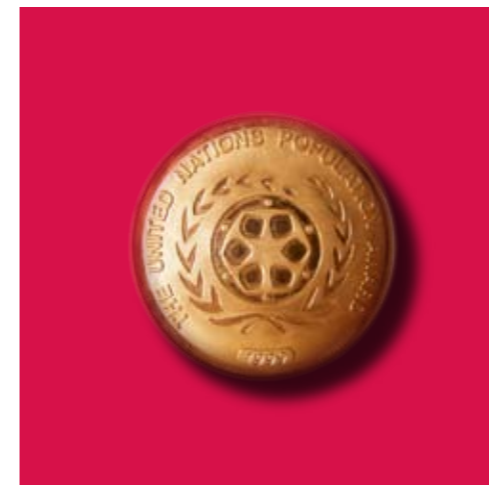
Có thể nói thành tựu này cùng với việc tiếp tục duy trì được mức giảm sinh như hiện nay đã tạo cơ sở thực tiễn để Chính phủ đề ra mục tiêu sớm đưa Việt Nam thành nước có thu nhập trung bình với GDP bình quân đầu người là 1000 đôla Mỹ vào cuối thập kỷ này.

Mục tiêu của Chiến lược Dân số-Kế hoạch hóa gia đình đến năm 2000 là “giảm cho được

tổng tỷ suất sinh xuống mức 2,9 con hoặc thấp hơn, qui mô dân số dưới mức 82 triệu người vào năm 2000 để đạt mức sinh thay thế vào năm 2015”. Trong thực tế, dân số năm 2000 là 78 triệu, tổng tỷ suất sinh là 2,3 và mức sinh thay thế đã đạt được vào năm 2005.

Sức khỏe bà mẹ-trẻ em đã được cải thiện rõ rệt. Tuổi thọ trung bình của phụ nữ tăng từ 67,5 năm trong giai đoạn 1984-1989 lên 71,6 trong giai đoạn 2002-2006. Tỷ suất chết mẹ và tỷ lệ chết trẻ em dưới 1 tuổi giảm đáng kể.

Với thành tựu nổi bật này, Việt Nam đã nhận được Giải thưởng Dân số Liên hợp quốc năm 1999, một vinh dự lớn của quốc gia và cũng là thành công của mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và UNFPA.



Kỷ niệm chương Giải thưởng Dân số LHQ 1999



Bộ trưởng Trần Thị Trung Chiến đại diện Việt Nam nhận Giải thưởng Dân số LHQ 1999 tại New York

Góp phần xây dựng chuẩn mực gia đình nhỏ và nếp sống KHHGD, nâng cao vị thế phụ nữ

Ngay từ năm 1963, Chỉ thị 99/TTg của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về công tác hướng dẫn sinh đẻ có kế hoạch đã đặt ra mục tiêu “Tiến tới mỗi gia đình có từ 2 đến 3 con, cách nhau 5-6 năm”. Tuy nhiên cho đến năm 1976, do cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch bị gián đoạn vì chiến tranh thì số con trung bình của mỗi phụ nữ vẫn ở mức trên 5 con. Với nỗ lực không mệt mỏi của công tác dân số-KHHGD và sự giúp đỡ có hiệu quả của UNFPA và các nhà tài trợ khác, đến năm 1988, con số ấy giảm xuống còn 3,8. Năm 1997, số con mong muốn đã giảm xuống còn 2,4. Năm 2002, số con thực tế giảm hẳn xuống còn 2,28 và đến 2006 chỉ còn 2,09. Từ 1997 đến nay, tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp KHHGD luôn ổn định ở mức trên dưới 75%, với tỷ lệ sử dụng các biện pháp hiện đại ngày càng tăng.



Gia đình nhỏ đã trở thành chuẩn mực xã hội và kế hoạch hóa gia đình đã thành nếp sống.

Đại biểu phụ nữ dân tộc ít người tỉnh Hà Giang góp ý kiến với Chương trình Quốc gia VII.

Khi gia đình nhỏ đã trở thành chuẩn mực xã hội và kế hoạch hóa gia đình đã thành nếp sống như hiện nay, dân số Việt Nam có thể sẽ ổn định sớm hơn dự báo, tạo nền tảng phát triển bền vững cho tất cả mọi lĩnh vực.

Một nỗ lực đáng ghi nhận là các chương trình hợp tác giữa Việt Nam và UNFPA đã lồng ghép nội dung bình đẳng giới, nâng cao vị thế phụ nữ và phòng chống bạo lực gia đình vào các hoạt động một cách có hệ thống. Đặc biệt, mô hình tín dụng - tiết kiệm hỗ trợ phụ nữ nông thôn tăng thu nhập đã rất thành công giúp nâng cao vị thế phụ nữ cả trong gia đình và ngoài xã hội. Những nỗ lực rất đáng ghi nhận này đã góp phần giúp Việt Nam thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững theo tinh thần Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển (ICPD) và Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ (MDG).



Nâng cao năng lực quốc gia trong lĩnh vực dân số-phát triển

Trong tất cả các chương trình hỗ trợ của UNFPA, nâng cao năng lực quốc gia luôn là một mục tiêu ưu tiên xuyên suốt và đã đạt được những thành quả nổi bật trong chỉ đạo và xây dựng chính sách dân số-phát triển, thu thập và sử dụng số liệu, nghiên cứu và đào tạo về dân số-phát triển. Những năng lực này vừa là thành quả vừa là động lực thúc đẩy và đảm bảo tính bền vững của chương trình dân số-KHHGD cũng như các chương trình phát triển khác.

Chỉ đạo và xây dựng chính sách dân số-phát triển - Ngay từ những năm 1960, Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đã có những Nghị quyết,

Quyết định và Chỉ thị để phát động và chỉ đạo cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch. Sau khi chiến tranh kết thúc, Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IV (12/1976) đã đề ra phương hướng và nhiệm vụ cụ thể của công tác sinh đẻ có kế hoạch như một phần của kế hoạch 5 năm phát triển quốc gia giai đoạn 1976-1980. Nhiều Chỉ thị của Chính phủ đã được ban hành hướng dẫn thực hiện Nghị quyết quan trọng đó.

Từ những năm 1980, với việc sinh đẻ có kế hoạch và công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em đã được qui định trong Hiến pháp, công tác DS-KHHGD đã trở thành chương trình liên ngành với những

Một số thành quả chính sách quan trọng nhất

Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa 7 về chính sách Dân số và kế hoạch hóa gia đình và Chiến lược Dân số và kế hoạch hóa gia đình đến năm 2000 trong năm 1993 đã đánh dấu bước phát triển mới của chương trình dân số Việt Nam. Nghị quyết đã đề ra 5 quan điểm cơ bản: (1) Dân số KHHGD là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước; (2) Giải pháp cơ bản là vận động, giáo dục, tuyên truyền gắn với đưa dịch vụ KHHGD đến tận người dân; (3) Nhà nước cần tăng cường đầu tư cho dân số KHHGD và phát huy có hiệu quả trợ giúp của UNFPA; (4) Công tác dân số KHHGD cần được xã hội hóa trên cơ sở một bộ máy chuyên trách mạnh để quản lý chương trình theo mục tiêu và đảm bảo hiệu quả đầu tư nguồn lực; (5) Đảng và Chính phủ cần chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân số KHHGD theo chương trình.

Chiến lược Dân số KHHGD đến năm 2000 đã thể chế hóa đường lối, chủ trương, biện pháp và triển khai có hiệu quả Nghị quyết quan trọng nói trên.

Chiến lược Thông tin - Giáo dục - Truyền thông về DS-KHHGD đến năm 2000 là văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thông tin - giáo dục - truyền thông giai đoạn 1993-2000.

Chiến lược Dân số Việt Nam giai đoạn 2001-2010 và Chiến lược Quốc gia về Chăm sóc Sức khỏe sinh sản giai đoạn 2001-2010 đã kế tục lộ trình trên với những định hướng mới theo tinh thần của Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển tại Cairo 1994 (ICPD), gắn công tác dân số và sức khỏe sinh sản chặt chẽ hơn với sự nghiệp xóa đói giảm nghèo và đảm bảo quyền sinh sản của người dân.

Chiến lược Truyền thông Chuyển đổi Hành vi về Dân số và SKSS giai đoạn 2001-2010 là văn bản hướng dẫn thực hiện nội dung tuyên truyền vận động giáo dục truyền thông trong Chiến lược Dân số Quốc gia giai đoạn 2001-2010.

Pháp lệnh Dân số là văn bản pháp lý cao nhất điều chỉnh mọi quan hệ liên quan đến dân số.

mục tiêu toàn diện ở cả ba lĩnh vực: dân số - phát triển, sức khỏe bà mẹ trẻ em/KHHGD và thông tin-giáo dục-truyền thông. Qua đó, sự chỉ đạo của Chính phủ cũng trở nên toàn diện và sâu sắc hơn với các chiến lược tổng thể, được xây dựng với sự hỗ trợ cả về tài chính và kỹ thuật của UNFPA.

Thu thập và sử dụng số liệu dân số - Năng lực thu thập số liệu dân số của Việt Nam đã được nâng cao rõ rệt qua việc tiến hành 3 cuộc tổng điều tra dân số trong các năm 1979, 1989 và 1999, với sự hỗ trợ tích cực của UNFPA. Từ chỗ còn thiếu kinh nghiệm trong tổ chức và chưa có khả năng phân tích sử dụng kết quả của cuộc tổng điều tra dân số năm 1979, đến nay Việt Nam đã có thể tiến hành tổng điều tra với những phương pháp và công nghệ tiên tiến, cung cấp những số liệu và thông tin đáng tin cậy và có tính so sánh quốc tế. Ngoài tổng điều tra, cơ sở dữ liệu dân số cũng được cải thiện không ngừng qua các cuộc điều tra giữa kỳ, điều tra biến động dân số hàng

năm, các cuộc điều tra nhân khẩu học và sức khỏe (DHS) và các nghiên cứu điều tra di dân.

UNFPA đã hỗ trợ nhiều cơ quan hoạch định chính sách cũng như các cơ sở nghiên cứu và đào tạo nâng cao năng lực sử dụng số liệu dân số, phục vụ đặc biệt các quá trình nghiên cứu, lập kế hoạch, quản lý, đánh giá các chương trình phát triển và hội nhập quốc tế.

Nghiên cứu và đào tạo về dân số-phát triển
- Với nhận thức xây dựng nguồn nhân lực là cơ sở để phát triển bền vững, UNFPA đã luôn ưu tiên hỗ trợ công tác nghiên cứu và đào tạo, bao gồm ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đáp ứng yêu cầu của chương trình. Các cán bộ được đào tạo đã trở thành lực lượng nòng cốt đã và đang đóng góp tích cực vào thành công của chương trình từ trung ương đến địa phương. Một số Trường đại học và Viện nghiên cứu được UNFPA hỗ trợ đã trở thành những cơ sở hàng đầu về nghiên cứu và đào tạo trong lĩnh vực dân số-phát triển.

Đào tạo chuẩn bị tổng điều tra 1989



Phổ biến số liệu điều tra di dân 2004



4. Cùng cố và phát triển hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGD

Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD - Trong suốt 30 năm qua, UNFPA đã không ngừng hỗ trợ xây dựng tài liệu giảng dạy và tiến hành đào tạo một cách có hệ thống cho hàng trăm ngàn lượt cán bộ y tế, dân số và cộng tác viên cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, đặc biệt chú trọng ở tuyến cơ sở. Nội dung đào tạo bao gồm chuyên môn kỹ thuật, quản lý y tế, kỹ năng nghiên cứu, theo dõi, giám sát, tư vấn và truyền thông giáo dục dân số-sức khỏe sinh sản với các loại hình đào tạo ngắn, trung và dài hạn. Đội ngũ cán bộ này đã đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD.

Lần đầu tiên Chuẩn Quốc gia và Hướng dẫn Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản bao gồm Làm mẹ an toàn, KHHGD, SKSS vị thành niên, nhiễm khuẩn đường sinh sản, tư vấn... đã được xây dựng

và ban hành với sự giúp đỡ của UNFPA nhằm qui định và kiểm soát chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS. Bên cạnh đó UNFPA đã hỗ trợ xây dựng và hoàn chỉnh Qui định nhiệm vụ kỹ thuật trong lĩnh vực chăm sóc SKSS tại các cơ sở y tế.

Một ưu tiên khác của chương trình hợp tác là đáp ứng kịp thời các nhu cầu cơ bản về phương tiện tránh thai, thuốc thiết yếu, trang thiết bị y tế, phương tiện cấp cứu sản khoa và nâng cấp hệ thống hậu cần và một số cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, đặc biệt ở các chu kỳ đầu tiên, ưu tiên tuyến cơ sở và các vùng khó khăn.

UNFPA cũng đã thành công trong việc hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, kể cả kỹ thuật cao trong điều trị vô sinh tại Việt Nam.

Một trạm y tế xã 1986



Một trung tâm dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tuyến xã 1999



Các thành phần của hệ thống dịch vụ sức khỏe sinh sản/KHHGD

- Kế hoạch hóa gia đình
- Cung cấp các dịch vụ chăm sóc các bà mẹ trước, trong và sau sinh, chăm sóc sơ sinh và trẻ em bao gồm nuôi con bằng sữa mẹ
- Phá thai an toàn, xử lý tốt các biến chứng và chăm sóc sau phá thai
- Dự phòng và điều trị các nhiễm khuẩn đường sinh sản, bao gồm các bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên
- Phát hiện và điều trị sớm các ung thư đường sinh sản
- Dự phòng và điều trị vô sinh
- Phòng chống bạo hành trong gia đình

Nâng cao năng lực tuyên truyền vận động và truyền thông giáo dục về dân số, SKSS/KHHGD - Song song với việc nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD, công tác tuyên truyền vận động và truyền thông giáo dục cũng được hết sức chú trọng. Nhờ đó đội ngũ cán bộ tuyên truyền vận động và truyền thông giáo dục về dân số, SKSS/KHHGD của ngành dân số, y tế và các ban ngành, đoàn thể quần chúng các cấp cũng như các cơ quan thông tin đại chúng ngày

càng được củng cố và phát triển, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của các nhóm đối tượng khác nhau.

Công tác giáo dục dân số, SKSS trong nhà trường cũng được quan tâm ngay từ những Chương trình đầu tiên cho đến nay. Nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản đã được tích hợp trong chương trình giáo dục và đào tạo trên toàn quốc.

Đào tạo hướng dẫn thực hiện Chuẩn Quốc gia và Hướng dẫn Chăm sóc SKSS cho cán bộ y tế cơ sở



Nhờ công tác thông tin-giáo dục-truyền thông, bạo lực gia đình và tình dục an toàn nay đã không còn là những chủ đề cấm kỵ



5 Nâng cao năng lực xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình/dự án

Nâng cao vai trò làm chủ của Việt Nam
 - Trong những năm đầu hợp tác, hầu hết các văn kiện chương trình/dự án đều do các chuyên gia quốc tế và UNFPA soạn thảo dựa trên nhu cầu của Việt Nam. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động của chương trình/dự án, kể cả giám sát và đánh giá, cũng do các cơ quan quốc tế điều hành là chủ yếu. Phía Việt Nam chỉ đảm nhận thực hiện các hoạt động với sự hỗ trợ kỹ thuật và quản lý của Văn phòng UNFPA và các chuyên gia quốc tế.

Đến nay, các cơ quan đối tác Việt Nam đã đảm đương được hầu hết quá trình xây dựng, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình/dự án theo các phương pháp khoa học hiện đại với cam kết và đầu tư nguồn lực ngày càng cao. Chính phủ hiện đang trực tiếp điều hành hơn 70% kinh phí của toàn bộ chương trình, với sự hỗ trợ kỹ thuật của một lực lượng chuyên gia trong nước có những kinh nghiệm thực tiễn đa dạng và sâu sắc.

Xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý chương trình - Thông qua việc thực hiện chương trình hợp tác và các khóa đào tạo, một đội ngũ cán bộ quản lý chương trình/dự án đã được hình thành, củng cố và phát triển với những kỹ năng ngày càng chuyên nghiệp hơn. Đội ngũ cán bộ quản lý này cùng với đội ngũ cán bộ chuyên môn đã đóng góp vào thành công của chương trình.

Phương thức quản lý, điều hành và thực hiện chương trình từng bước được hoàn thiện theo hướng nâng cao quyền tự chủ của đối tác địa phương với sự hỗ trợ kỹ thuật của trung ương, nâng cao trách nhiệm và vai trò điều hành của đối tác Việt Nam và áp dụng phương thức quản lý chương trình theo kết quả. Chính nhờ phương thức quản lý này mà chương trình hợp tác giữa Việt Nam và UNFPA đã trở thành một bộ phận không thể tách rời trong nhiều chương trình phát triển của Việt Nam.

Đội ngũ chuyên gia trong nước đang ngày càng vững mạnh với những kinh nghiệm thực tiễn đa dạng và sâu sắc





Nỗ lực bền bỉ

Để có được những thành tựu nói trên, Việt Nam và UNFPA đã bền bỉ hợp tác qua 7 Chương trình Quốc gia, với tổng kinh phí do UNFPA viện trợ không hoàn lại là 170 triệu đôla Mỹ và có thể được nhìn lại theo hai giai đoạn chủ yếu: (1) Xây dựng và phát triển thành quả KHHGD (1977-1996) và (2) Bước ngoặt trên tinh thần đối tác phát triển và ICPD (từ 1997)

Chương trình Quốc gia	Giai đoạn	Kinh phí UNFPA (triệu USD)
I	1978-1983	15
II	1984-1987	14
III	1988-1991	22
IV	1992-1996	36
V	1997-2000	25
VI	2001-2005	30
VII	2006-2010	28 (cam kết)
tổng kinh phí		170

Kinh phí của các chương trình hợp tác trong 30 năm qua

14%	Tuyên truyền vận động Thông tin-Giáo dục-Truyền thông
14%	Dân số & Phát triển
72% ngân sách	Sức khỏe sinh sản/KHHGD

Ba lĩnh vực hỗ trợ chủ yếu và tỷ trọng phân bổ ngân sách

Giai đoạn I- Xây dựng và phát triển thành quả KHHGD (1977-1996)

Đây là giai đoạn UNFPA đóng vai trò đầu tàu trong các tổ chức quốc tế với việc viện trợ của UNFPA chiếm tỷ trọng chính trong hợp tác quốc tế về dân số-KHHGD với Việt Nam. Đây cũng là giai đoạn Việt Nam đang phải khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng nền móng công cuộc Đổi mới trong bối cảnh áp lực dân số cao và quan hệ quốc tế có nhiều biến động bất lợi cho sự nghiệp phát triển. Việc hình thành và phát triển tổ chức dân số chuyên trách của Chính phủ là những yếu tố tác động mạnh mẽ nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác với UNFPA trong giai đoạn này.

Trong giai đoạn này UNFPA đã tập trung cao độ nỗ lực hỗ trợ Việt Nam trong lĩnh vực KHHGD với mục tiêu giảm sinh và giảm áp lực gia tăng dân số góp phần nâng cao sức khỏe bà mẹ và trẻ em. UNFPA đã hỗ trợ trực tiếp và tích cực xây dựng chính sách, cung cấp hầu hết các phương tiện tránh thai cho Việt Nam bao gồm cả việc hỗ trợ xây dựng và hoàn thiện dây chuyền sản xuất bao cao su đầu tiên tại Việt Nam, thiết lập

và củng cố hậu cần dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em/KHHGD, hỗ trợ mạnh mẽ, đồng bộ, sâu rộng công tác thông tin và tuyên truyền vận động trong mọi tầng lớp người dân tạo sự ủng hộ rộng lớn đối với công tác dân số-KHHGD, với mô hình và chuẩn mực gia đình nhỏ hạnh phúc. Bên cạnh đó, với sự hỗ trợ chủ yếu của UNFPA, Việt Nam đã tiến hành hai cuộc tổng điều tra dân số 1979 và 1989.

Tuy nhiên, hầu hết ngân sách và hỗ trợ kỹ thuật của các Chương trình hợp tác trong giai đoạn này vẫn đều do UNFPA và các tổ chức quốc tế điều hành và thực hiện với sự tham gia chủ yếu của nhiều chuyên gia quốc tế. Việc tham gia với vai trò làm chủ của Việt Nam kể cả trong việc huy động chuyên gia hỗ trợ kỹ thuật trong nước vẫn còn hạn chế. Phương thức tiếp cận trong quản lý vẫn dựa trên các dự án riêng lẻ và tập trung cao chỉ ở các cơ quan trung ương của Việt Nam, thiếu sự phân cấp trong quản lý.

Giai đoạn 2 - Bước ngoặt trên tinh thần đối tác phát triển và Chương trình hành động của ICPD (1997-đến nay)

Giai đoạn này, chương trình hợp tác được xây dựng và thực hiện trong bối cảnh có định hướng mới của Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển (ICPD) và cộng đồng quốc tế bắt đầu mở rộng tài trợ cho Việt Nam trong lĩnh vực DS-KHHGD. Thêm vào đó, với những thành công của kinh tế xã hội Việt Nam sau 10 năm đổi mới, chương trình DS-KHHGD đã đạt được những thành công ban đầu do có cam kết và đầu tư mạnh mẽ của Chính phủ.

Bắt đầu từ Chương trình Quốc gia V, Việt Nam và UNFPA đã thống nhất về một số định hướng quan trọng trong phương thức hợp tác, đó là:

- Chuyển hướng nội dung chương trình từ trọng tâm KHHGD sang dân số - phát triển, CSSKSS với cách tiếp cận toàn diện và đầy đủ hơn theo hướng đáp ứng nhu cầu và đảm bảo những quyền cơ bản của con người trên tinh thần Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển (ICPD).

- Chuyển hướng quản lý theo chủ trương phân cấp của Việt Nam từ tập trung hỗ trợ cho các cơ quan trung ương sang hỗ trợ trực tiếp cho các địa phương có sự hỗ trợ kỹ thuật của trung ương.

- Chuyển phương thức hỗ trợ từ dự án đơn lẻ sang tiếp cận chương trình để đảm bảo gắn kết các hoạt động nhằm mang lại hiệu quả tổng thể của chương trình.

- Phát huy quyền làm chủ và nâng cao trách nhiệm của đối tác Việt Nam trong quản lý, điều hành và thực hiện các khoản viện trợ của UNFPA. Phía Việt Nam đã trực tiếp điều hành trên 50% tổng kinh phí của chương trình.

- Tăng cường sử dụng hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia Việt Nam. Mặt khác, tiếp tục sử dụng các chuyên gia quốc tế tập trung vào các lĩnh vực mới và năng lực kỹ thuật trong nước còn hạn chế.

1978 - 1991

Chương trình Quốc gia I+II+III

Sức khỏe bà mẹ trẻ em và KHHGD

- Cung cấp trang thiết bị, thuốc thiết yếu và phương tiện tránh thai
- Đào tạo về SKBMTE/KHHGD và truyền thông dân số
- Hỗ trợ xây dựng dây truyền sản xuất nhà máy sản xuất bao cao su MERUFA

Dữ liệu và thông tin dân số

- Hỗ trợ tiến hành tổng điều tra dân số 1979, 1989
- Tăng cường năng lực ba trung tâm tính toán khu vực của TCTK
- Phân tích nhân khẩu học số liệu tổng điều tra
- Cải thiện đăng ký sinh tử thường xuyên
- Xây dựng Trung tâm Thông tin và Tư liệu Dân số (PDIC)

Thông tin -giáo dục-truyền thông

- Giáo dục DS-KHHGD cho các bậc cha mẹ
- Hỗ trợ xây dựng chương trình giáo dục về dân số trong nhà trường
- Đào tạo tuyên truyền viên KHHGD
- Giáo dục thanh niên về đời sống gia đình và KHHGD

Nghiên cứu và đào tạo

- Tăng cường năng lực nghiên cứu và đào tạo về dân số-phát triển

Bình đẳng giới và vị thế phụ nữ

- Cải thiện vị thế phụ nữ nông thôn thông qua các hoạt động tăng thu nhập gia đình và KHHGD

1992 - 1996

Chương trình Quốc gia IV

Sức khỏe bà mẹ trẻ em và KHHGD

- Cung cấp trang thiết bị, thuốc thiết yếu và phương tiện tránh thai
- Đào tạo đội ngũ cán bộ y tế và dân số về SKBMTE/KHHGD và truyền thông dân số
- Hỗ trợ quản lý chất lượng cho nhà máy sản xuất bao cao su MERUFA
- Củng cố và hoàn thiện hệ thống hậu cần dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và KHHGD
- Xây dựng và thử nghiệm hệ thống thông tin quản lý y tế (HMIS)
- Hỗ trợ thử nghiệm tiếp thị xã hội bao cao su

Dữ liệu và thông tin dân số

- Thiết lập cơ sở dữ liệu và tập huấn sử dụng kết quả tổng điều tra dân số 1989
- Xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi các biến động xã hội
- Hỗ trợ quản lý thông tin và tư liệu dân số
- Củng cố quản lý hệ thống đăng kí sinh tử thường xuyên

Thông tin -giáo dục-truyền thông

- Hỗ trợ điều phối các hoạt động thông tin giáo dục truyền thông
- Hỗ trợ xây dựng chương trình giáo dục về dân số trong nhà trường
- Hỗ trợ các tổ chức đoàn thể quần chúng về truyền thông DS-KHHGD
- Tập huấn truyền thông dân số cho cán bộ báo chí

Nghiên cứu và đào tạo

- Hỗ trợ nghiên cứu và đào tạo về dân số-phát triển bao gồm nghiên cứu hiệu quả đầu tư cho chương trình KHHGD.

Xây dựng chính sách

- Hỗ trợ xây dựng chiến lược DS-KHHGD đến năm 2000 và Chiến lược Thông tin - Giáo dục - Truyền thông về DS-KHHGD đến năm 2000

Bình đẳng giới và vị thế phụ nữ

- Cải thiện vị thế phụ nữ nông thôn qua hoạt động tăng thu nhập và KHHGD

1997 - 2000

Chương trình Quốc gia V

Chiến lược Dân số và Phát triển

- Hỗ trợ xây dựng chiến lược dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, truyền thông thay đổi hành vi giai đoạn 2001-2010
- Tăng cường năng lực nghiên cứu và đào tạo về dân số-phát triển
- Hỗ trợ tổng điều tra dân số 1999 và nâng cao năng lực dự báo dân số, phổ biến dữ liệu
- Nâng cao năng lực sử dụng các biến dân số vào quá trình lập kế hoạch phát triển
- Nâng cao năng lực quản lý và điều phối chương trình hợp tác

Tuyên truyền vận động

- Đào tạo cho các nhà lãnh đạo, quản lý và phóng viên báo chí về dân số-phát triển và sức khỏe sinh sản
- Tăng cường năng lực tuyên truyền vận động về dân số, SKSS cho các đại biểu dân cử

Sức khỏe sinh sản

- Hỗ trợ xây dựng Chuẩn Quốc gia và Hướng dẫn Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản
- Cập nhật và hoàn chỉnh Qui định nhiệm vụ kỹ thuật trong lĩnh vực CSSKSS tại các cơ sở y tế.
- Hỗ trợ khẩn cấp các phương tiện tránh thai
- Thử nghiệm hệ thống thông tin quản lý y tế (HMIS)
- Giáo dục SKSS vị thành niên trong và ngoài nhà trường
- Triển khai thực hiện Sáng kiến Sức khỏe sinh sản Vị thành niên (RHIYA giai đoạn 1)
- Tập trung nâng cao chất lượng CSSKSS tại 8 tỉnh: Hà Giang, Yên Bái, Thái Bình, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Phước và Bình Dương

2001 - 2005

Chương trình Quốc gia VI

Chiến lược Dân số và Phát triển

- Hỗ trợ nghiên cứu, đánh giá việc thực hiện chính sách dân số, SKSS
- Đào tạo các nhà lãnh đạo, quản lý và phóng viên báo chí về dân số-phát triển và sức khỏe sinh sản
- Tăng cường năng lực lồng ghép biến dân số vào các quá trình lập kế hoạch phát triển
- Hỗ trợ kỹ thuật điều tra di dân 2004
- Nâng cao năng lực quản lý và điều phối chương trình hợp tác

Sức khỏe sinh sản

- Hoàn thiện và áp dụng Chuẩn Quốc gia và Hướng dẫn Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản
- Hỗ trợ thực hiện giai đoạn 1 của Kế hoạch tổng thể về Làm mẹ an toàn
- Xây dựng và áp dụng đào tạo chương trình SKSS trong các trường trung học y tế trên phạm vi toàn quốc
- Triển khai thực hiện Sáng kiến Sức khỏe sinh sản Vị thành niên (RHIYA giai đoạn 2)
- Tích hợp nội dung dân số và SKSS vị thành niên vào chương trình giáo dục trong nhà trường
- Cung cấp bổ sung các phương tiện tránh thai
- Tập trung nâng cao chất lượng và sử dụng dịch vụ CSSKSS tại 12 tỉnh: Hà Giang, Yên Bái, Phú Thọ, Hòa Bình, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Phước, Bình Dương, Tiền Giang, Bình Định và Hội KHHGD Việt Nam

Thực tiễn trong 10 năm qua đã chứng tỏ các chuyển hướng trên là đúng đắn, mở ra một trang mới trong chương trình hợp tác giữa Việt Nam và UNFPA. Hai Chiến lược quốc gia về dân số và sức khỏe sinh sản, Chiến lược truyền thông thay đổi hành vi, Pháp lệnh dân số, Chuẩn quốc gia về chăm sóc SKSS đã được xây dựng và ban hành trong giai đoạn này. Bên cạnh đó, ngoài việc hỗ trợ thử nghiệm những nội dung mới như làm mẹ an toàn, chăm sóc SKSS vị thành niên và người

dân di cư, nâng cao hiệu quả lồng ghép bình đẳng giới vào công tác dân số và chăm sóc SKSS, lồng ghép các biến dân số vào công tác lập kế hoạch phát triển, UNFPA cũng đã hỗ trợ áp dụng một số kỹ thuật cao trong điều trị vô sinh, bao gồm thụ thai trong ống nghiệm.



2006 - 2010

Chương trình Quốc gia VII

Dân số và Phát triển

- Hỗ trợ xây dựng chiến lược dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giai đoạn 2011-2020, chiến lược an ninh hàng hóa phương tiện tránh thai 2007-2015
- Hỗ trợ tổng điều tra dân số 2009
- Hỗ trợ nâng cao năng lực đào tạo dân số-phát triển tại một số trường đại học
- Nâng cao vị thế của phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới
- Nâng cao năng lực quản lý và điều phối chương trình hợp tác

Sức khỏe sinh sản

- Cập nhật và áp dụng Chuẩn Quốc gia và Hướng dẫn Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản
- Cập nhật và áp dụng đào tạo chương trình SKSS trong các trường trung học y tế trên phạm vi toàn quốc
- Xây dựng và thử nghiệm mô hình cung cấp thông tin dịch vụ SKSS cho (i) người di cư ở khu vực đô thị, (ii) thanh niên và vị thành niên
- Thử nghiệm mô hình phòng chống bạo hành gia đình.
- Xây dựng và thử nghiệm mô hình cung cấp dịch vụ cấp cứu sản khoa tại khu vực miền núi khó khăn
- Tuyên truyền và hỗ trợ phòng chống HIV/AIDS
- Tập trung nâng cao chất lượng và sử dụng dịch vụ CSSKSS tại 8 tỉnh: Hà Giang, Hòa Bình, Phú Thọ, Ninh Thuận, Kon Tum, Tiền Giang, Bến Tre, Bình Định

Đối tượng ưu tiên của Chương trình Quốc gia VII là thanh niên, phụ nữ và trẻ sơ sinh, dân tộc ít người, và người di cư chịu thiệt thòi

Các đối tác chính trong 30 năm hợp tác

Các cơ quan quản lý viện trợ của Chính phủ:

Văn phòng Chính phủ
Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bộ Ngoại giao
Bộ Tài chính

Các cơ quan chủ quản tham gia điều hành và thực hiện:

Bộ Y tế	Ủy ban Các vấn đề xã hội của Quốc hội
Ủy ban Quốc gia Dân số-KHHGD sau đó là Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam
Bộ Giáo dục và Đào tạo	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam
Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
Bộ Văn hoá-Thông tin	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam
Bộ Tư pháp	Hội KHHGD Việt Nam (VINAFFPA)
Bộ Xây dựng	
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	
Tổng Cục Thống kê	
Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia	
Đài Tiếng nói Việt Nam	
Đài Truyền hình Việt Nam	

Các tổ chức quốc tế hỗ trợ kỹ thuật:

WHO, UNESCO, UN ESCAP, ILO, UN Statistic Division, UN Development Training and Communication Planning (UNDTCP), UN Population Division, UNFPA/CST Bangkok, Australian National University, Future Group International, Centre d'Etudes et de Recherches sur les Populations Africaines et Asiatiques (CERPAA), Population Development International (PDI), Pathfinder, Path, Tổ chức Cứu trợ Trẻ Em của Mỹ (SC/US), IPAS, tổ chức Care International, tổ chức Dân số Thế giới (WPF), Marie Stoppes International (MSI), DKT.

Các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong nước tham gia thực hiện:

Hội Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam (VINAFFPA), Hội Nữ Hộ Sinh (VAM), Trung Tâm Sức Khỏe sinh sản (RaFH), Trung tâm hỗ trợ phòng chống nhiễm HIV/AIDS (VICOM), Trung tâm hỗ trợ phòng chống lây nhiễm HIV/STD (SUCECON), Trung tâm tư vấn thanh niên TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Ánh sáng (Light) và một số tổ chức khác.

Các nhà tài trợ khác:

Chính phủ Hà Lan, New Zealand, Đan Mạch, Ca Na Đa, Nhật Bản, Úc, Bỉ, Lúc Xăm Bua, Phần Lan, Thụy Sĩ, Pháp, Cộng đồng Âu châu.

Bài học quý giá

Trải qua 30 năm hợp tác bền bỉ và liên tục, Chính phủ Việt Nam và UNFPA đã rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý giá về nguyên nhân thành công của chương trình hợp tác giữa hai bên.

Bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau

Phía Việt Nam ngày càng thể hiện vai trò làm chủ trong suốt quá trình xây dựng và thực hiện chương trình hợp tác trên tinh thần là đối tác bình đẳng với UNFPA. Trong quá trình này phía Việt Nam luôn hiểu biết và tôn trọng tôn chỉ, mục đích và qui định của cơ quan tài trợ, tiếp thu và sử dụng có hiệu quả các hỗ trợ kỹ thuật do UNFPA cung cấp.

Phía UNFPA cũng thực sự hiểu rõ và tôn trọng vai trò làm chủ của Việt Nam, nỗ lực để đáp ứng các nhu cầu cần trợ giúp và nâng cao vai trò quản lý của phía Việt Nam.

Hai bên đều thẳng thắn và có tinh thần xây dựng cao trong quá trình phát triển mối quan hệ hợp tác toàn diện và đa lĩnh vực này.

Cam kết và trách nhiệm cao

Ngay từ đầu, nhờ có cam kết và trách nhiệm cao, hai bên đã xác định các mục đích và ưu tiên, đề ra các giải pháp linh hoạt trong mọi khâu chi



đạo, điều hành, quản lý và thực hiện ở từng thời kỳ. Với tinh thần trên, hai bên đã cùng nhau vượt qua nhiều thách thức trong quá trình hợp tác, đặc biệt trong việc huy động các nguồn lực.

Phương thức thực hiện phù hợp và hiệu quả

Hai bên đã nỗ lực tăng cường cơ chế quốc gia điều hành gắn liền với tăng cường tính làm chủ, trách nhiệm đối với chương trình và nâng cao năng lực thực hiện của Chính phủ. Việc phân cấp quản lý chương trình đã giúp các đối tác chủ động hơn trong việc xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động. Các chương trình hợp tác đã được thiết kế đồng bộ và có hệ thống với phương châm kế thừa và phát triển, lồng ghép toàn diện hơn vào các chương trình phát triển có liên quan của Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện chương trình, hai bên đã kịp thời điều chỉnh các hỗ trợ can thiệp phù hợp với điều kiện cụ thể, đáp ứng nhu cầu của cả cấp trung ương, địa phương, cộng đồng và người dân.

Xây dựng quan hệ đối tác

Việt Nam và UNFPA không những đã xây dựng thành công quan hệ đối tác giữa hai bên, mà còn chú trọng mở rộng quan hệ này với các đối tác khác trong khu vực Liên hợp quốc, cộng đồng các nhà tài trợ, các tổ chức đoàn thể và xã hội dân sự cũng như khu vực tư nhân nhằm huy động đóng góp cho chương trình.



Định hướng tương lai

Những suy nghĩ ban đầu về tương lai hợp tác giữa hai bên đã hình thành từ việc nhận định tình hình dân số và sức khỏe sinh sản, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số và sức khỏe sinh sản và những thay đổi về tổ chức của cả hai phía Việt Nam và UNFPA.

Tình hình dân số và sức khỏe sinh sản

Vấn đề dân số:

Mặc dù mức sinh đã giảm liên tục trong 15 năm qua và đã đạt mức sinh thay thế, dân số Việt Nam vẫn có qui mô lớn và sẽ tiếp tục tăng trong vòng 40-50 năm tới, dự báo có thể ổn định ở mức 115-120 triệu người. Mức sinh giảm không đồng đều giữa các vùng miền, trong đó các vùng núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên vẫn có mức sinh cao, có nơi số con trung bình của mỗi phụ nữ lên đến 4 con.

Tâm lý ưa thích có con trai còn tồn tại trong một bộ phận dân cư là nguy cơ gây nên tình trạng mất cân đối về tỷ lệ giới tính của dân số. Từ 1989 đến 2006, tỷ lệ giới tính khi sinh đã tăng từ 105/100 lên 110/100 (nam/nữ).

Quá trình đô thị hóa và di cư trong nước, ngoài những tác động tích cực, cũng đang tạo ra những nhóm người chịu thiệt thòi do chưa có đủ điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ xã hội như nhà ở, y tế, giáo dục. Đồng thời, quá trình này cũng đang ảnh hưởng ngày càng mạnh

đến môi trường và trật tự an toàn xã hội. Đây là những vấn đề mới trong lĩnh vực dân số cần được xem xét can thiệp kịp thời.

Việt Nam đang có xu hướng già hóa dân số. Nhóm người trên 60 tuổi sẽ tăng từ 6,2 triệu trong năm 1999 lên 6,9 triệu năm 2010 và sẽ là 11 triệu trong năm 2020. Vấn đề chăm sóc người cao tuổi sẽ là một thách thức mới trong lĩnh vực an sinh xã hội, y tế nói chung và sức khỏe sinh sản nói riêng.

Sức khỏe sinh sản/KHHGD:

Tử vong mẹ và chết trẻ sơ sinh vẫn ở mức cao, đặc biệt ở các vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Nguy cơ mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai và nhiễm các bệnh lây truyền qua đường tình dục, kể cả HIV/AIDS của thanh niên hiện đang ở mức báo động.

Việc đảm bảo thực hiện đầy đủ và có hiệu quả các tiêu chí chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản KHHGD theo chuẩn quốc gia vẫn là một thách thức lớn, đặc biệt đối với các vùng sâu vùng xa còn nhiều khó khăn.

Tâm lý ưa thích có con trai và nhóm người nghèo di cư ra thành phố là những vấn đề dân số cần được lưu ý



Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dân số và sức khỏe sinh sản

Nguồn tài trợ của UNFPA cũng như của cộng đồng quốc tế cho lĩnh vực dân số-phát triển và chăm sóc SKSS có xu hướng càng ngày càng giảm đi. Nhiều ưu tiên cấp bách mới của cộng đồng các nhà tài trợ cũng như của Chính phủ sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến quy mô đầu tư cho lĩnh vực này nếu không có được chính sách và giải pháp phù hợp về huy động các nguồn lực bổ sung, đặc biệt xã hội hoá công tác dân số.

Những thay đổi về tổ chức của cả hai phía Việt Nam và UNFPA

Việc thay đổi hệ thống tổ chức quản lý lĩnh vực dân số đang diễn ra theo hướng tập trung một đầu mối chuyên môn đặt trong hệ thống y tế quốc gia dự định sẽ đem lại nhiều đổi mới. Việc thay đổi hiện nay chỉ thật sự đem lại hiệu quả nếu công tác dân số, chăm sóc SKSS được lồng ghép chặt chẽ vào hệ thống y tế với những ưu tiên vẫn được duy trì ở cấp độ quốc gia.



Phong trào “Ôm miễn phí” tại Hà Nội. Sức khỏe sinh sản vị thành niên, trong đó có tình dục an toàn, sẽ là một thách thức của tương lai

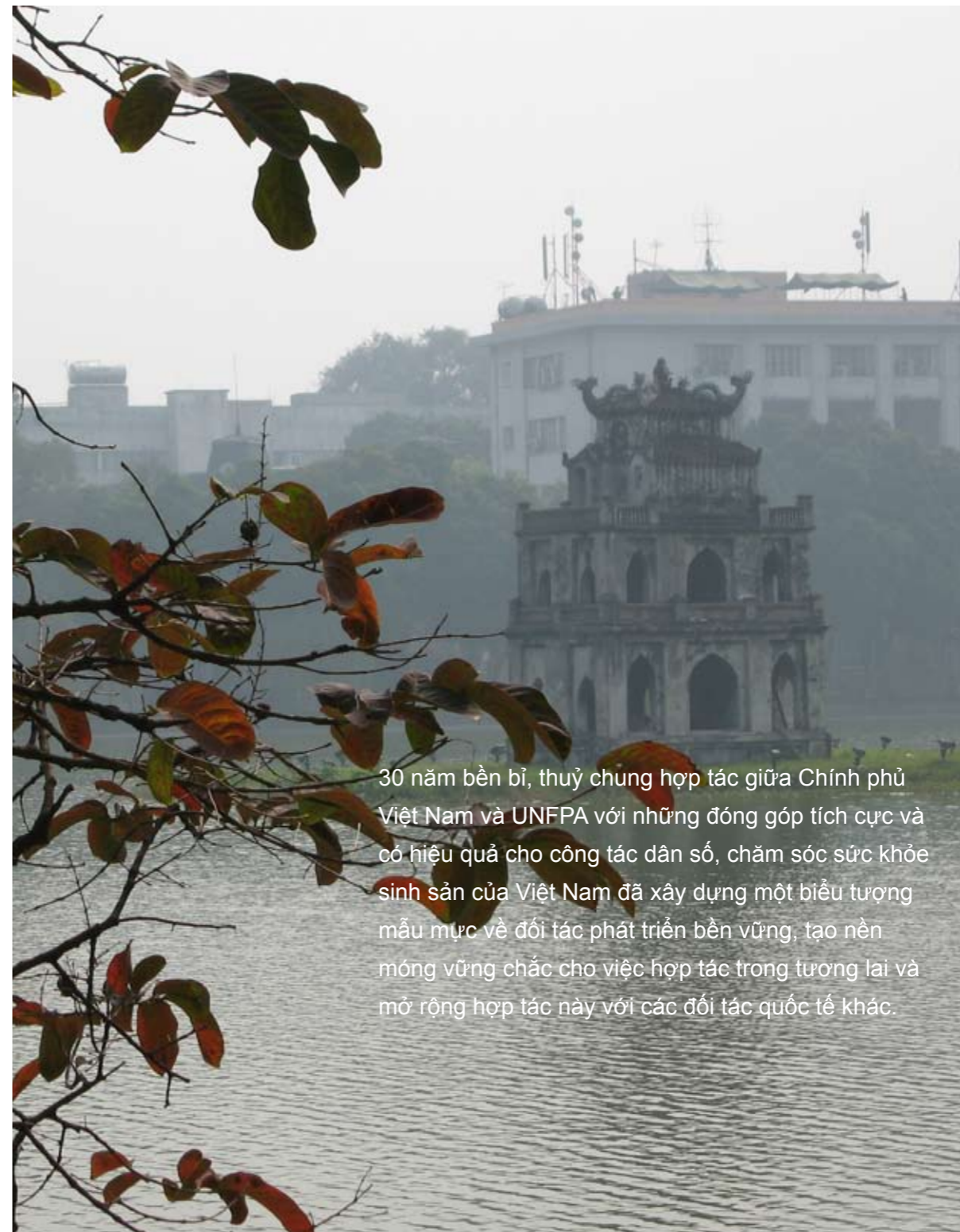
Sáng kiến Một Liên hợp quốc tại Việt Nam là nỗ lực nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác giữa Việt Nam và các tổ chức LHQ. Tuy nhiên, việc này đòi hỏi sự đồng tâm hiệp lực rất cao của các tổ chức LHQ tại Việt Nam từ xác định ưu tiên cho đến phối hợp thực hiện các ưu tiên đó với tinh thần đối tác cao hơn những năm vừa qua. Bên cạnh đó nó cũng đòi hỏi từng tổ chức của LHQ phải xác định lại rõ ràng hơn những lợi thế so sánh của mình nhằm phát huy bản sắc và thế mạnh trong giai đoạn hợp tác sắp tới với Việt Nam.

Những suy nghĩ ban đầu về tương lai hợp tác giữa Việt Nam và UNFPA

Từ những tình hình như trên, chương trình hợp tác Việt Nam-UNFPA sẽ được tiếp tục với những ưu tiên thích đáng, với tầm nhìn xa hơn, chuẩn bị đáp ứng những thách thức mới khi dân số đi vào ổn định và đời sống kinh tế xã hội có những chuyển biến sâu sắc.

UNFPA sẽ phát huy hơn nữa vai trò xúc tác chiến lược của mình trong quá trình nghiên cứu xây dựng chính sách liên quan đến dân số và SKSS, đồng thời tập trung xây dựng những mô hình thí điểm can thiệp trực tiếp đến các nhóm đối tượng ưu tiên, nhằm tìm ra giải pháp tối ưu cho những vấn đề bức xúc nhất. Những mô hình thành công sẽ được áp dụng rộng rãi với sự đầu tư của Chính phủ, các nhà tài trợ và của xã hội.

UNFPA sẽ hỗ trợ Chính phủ huy động nguồn lực và phát huy vai trò điều phối các hoạt động trong lĩnh vực dân số - phát triển và CSSKSS, bao gồm an toàn tình dục cho thanh niên và vị thành niên.



30 năm bền bỉ, thủy chung hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và UNFPA với những đóng góp tích cực và có hiệu quả cho công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản của Việt Nam đã xây dựng một biểu tượng mẫu mực về đối tác phát triển bền vững, tạo nền móng vững chắc cho việc hợp tác trong tương lai và mở rộng hợp tác này với các đối tác quốc tế khác.

Những người trong cuộc

Các nhà lãnh đạo của Việt Nam và UNFPA, các cán bộ quản lý và thực hiện chương trình của cả hai bên từ trung ương đến địa phương, các chuyên gia trong và ngoài nước... Những người đã chung tay góp sức cho sự thành công của chương trình hợp tác 30 năm qua. Đây là những câu chuyện đáng ghi nhớ của họ, hoặc về họ.



Lễ kéo cờ Việt Nam (thứ hai từ trái sang) tại New York ngày 21/9/1977 khi Việt Nam chính thức ra nhập LHQ. Người thứ hai từ phải sang là Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Duy Trinh. Khách sạn Thống nhất nay là KS Sofitel. Một trong những căn phòng này đã là văn phòng đầu tiên của UNFPA tại Hà Nội

Những ngày đầu tiên...

Ông Sjaak Bavelaar

Trưởng Văn phòng UNFPA đầu tiên tại Việt Nam (1977-1979)

Rất cảm ơn các bạn vì đã nhớ đến tôi trong dịp kỷ niệm này. Đọc thư mời của các bạn, tôi lập tức nhớ lại những ngày cuối thập kỷ 1970, khi tôi là thành viên của một nhóm nhỏ mới sang Việt Nam để giúp xây dựng lại đất nước đã bị tàn phá hoàn toàn sau cuộc chiến tranh khủng khiếp.

Có lẽ tôi là người duy nhất còn nhớ văn phòng đầu tiên của UNFPA là ở phòng số 101 của khách sạn Thống nhất. Đó là một ví dụ rất sớm về tinh thần liên tổ chức, vì cùng ở với tôi trong phòng ấy là một cán bộ của Chương trình Lương thực Thế giới, cũng vừa mới sang như tôi để bắt đầu công việc. UNDP thì ở phòng 105 và 106, UNICEF ở khách sạn Hòa Bình, còn WHO ở Trung Tự.

Tôi vẫn nhớ đã hơi lúng túng khi Ông Salas xuất hiện ở Hà Nội để ký kết Chương trình Quốc gia đầu tiên. Lúc ấy tôi mới đến Hà Nội được một tuần, văn phòng còn chưa có máy chữ! Ba mươi năm trôi qua, mọi việc giờ đây đã khác hẳn.

Hai mươi năm sau, tôi đã có dịp quay lại Việt Nam. Đó là năm 1997, trong một chuyến đi nhằm cổ động cho UNFPA, tôi đã đưa một nhóm các nghị sỹ và nhà báo Phần Lan, Thụy Sĩ và Áo tới Việt Nam. Tôi đã vui biết bao khi thấy những trạm y tế chúng tôi xây dựng và trang bị từ đầu ở tỉnh Sông Bé lúc ấy vẫn hoạt động như thường và cây cối đã mọc trở lại xung quanh đó, nơi trước kia chỉ là đất hoang vì mọi loài thảo mộc đều đã bị chất độc Da cam tiêu diệt hết. Cả nhóm đã rất ấn tượng về những gì UNFPA đã làm được ở Việt Nam, cũng như về con người Việt Nam, đến nỗi khi về họ đều tổ chức những buổi điều trần tại nghị viện của nước mình để kể lại những điều tai nghe mắt thấy và đã vận động được thêm nhiều hỗ trợ của cả ba nước cho UNFPA cũng như cho Việt Nam theo đường viện trợ song phương.

Rất tiếc là tôi không thể tham dự lễ kỷ niệm với các bạn ở Việt Nam lần này. Xin chúc các bạn có một dịp kỷ niệm thật vui.



Việt Nam

Ông Michel Amiot

Giám đốc Chương trình UNFPA tại Việt Nam 1982-1985

Hạ cánh xuống Hà Nội tháng 7/1982, được người của văn phòng đón tiếp, lái xe máy chục cây số từ sân bay, đến văn phòng ở phố Phan Bội Châu, dọn vào căn hộ tầng trệt tại Trung Tự, tất cả có vẻ thật lạ lẫm mà vô cùng hấp dẫn! Hồi đó tôi mới 35 tuổi, đang viễn du khám phá, học hỏi và dần thân, hy vọng đền đáp phần nào những gì mình đã nhận được của đời. Khi nhìn xung quanh, tôi ngỡ như mình đang ở trong một cuốn phim của Federico Fellini, không biết đang là thời nào và ở đâu – tôi thực sự đang sống trong quá khứ, như thể một cỗ máy thời gian đã đem tôi trở lại những năm 1940... Tất cả thật siêu thực!

Nhưng thực tế đã ập tới rất nhanh. Thư kí hành chính của chúng tôi, Daw Kaye Aye Winn tuyệt vời đến từ Miến Điện hình như quen biết tất cả mọi người ở Việt Nam... và chị đã khiến cho mọi việc trở thành rất dễ dàng đối với tôi. Anh Phạm Trường Kỳ, trợ lý chương trình, là người nghiêm túc, luôn luôn sẵn sàng, toàn tâm toàn ý và cần cù với công việc. Anh đã giúp tôi thương thảo với các giới chức và tránh được những bẽ tắc do làm lỡ... Anh Thao, lái xe của chúng tôi, đã là người khích lệ và chỗ dựa tâm lý khi tôi còn đang từ từ tìm hiểu xứ sở mới lạ xung quanh mình! Văn phòng của chúng tôi thật mạnh!

UNDP cũng hỗ trợ chúng tôi, và tất cả cán bộ địa phương của họ cũng vậy. Đó là những ngày tháng cực kì khó khăn, vừa mới hết chiến tranh, và tinh thần đoàn kết, tôn trọng và thái độ thân ái của người Việt Nam đã làm tôi xúc động tận tâm can.

Sau hai năm rưỡi đi rất nhiều nơi trên đất nước hùng tráng ấy, thăm viếng những nơi kì thú và những con người kì lạ, tôi đã lại phải ra đi, hoàn toàn bất ngờ! Vậy là tôi lên đường, với một nỗi đau trong lòng, giống như khi ta buộc phải chia tay với người mình yêu dấu... Khi tôi bước lên máy bay lần ấy, một trận mưa tháng Chạp đang rơi, và tôi đã phải nhắm mắt để khỏi phải nhìn mặt đất đang biến dần đi ở phía dưới lúc máy bay cất cánh lên cao mãi! Và tôi nhớ đến giọng nói đẹp đến ám ảnh của một cán bộ tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình ở Thanh Hóa, nhớ lúc bài nói của chị bỗng dần chuyển thành một bài dân ca thật tự nhiên trên những bậc thềm của nhà văn hóa, lúc màn đêm buông xuống và tất cả dân làng tụ họp ở đó đều im lặng ngất ngây... Một giây phút kì diệu! Rồi tôi thấy mình rơi lệ...

Việt Nam đã dạy tôi ý nghĩa của sự thật, danh dự, đoàn kết và lòng tự hào. Lúc chia tay với Hà Nội, tôi biết rằng mình đã trở nên NGƯỜI hơn xưa, theo đúng nghĩa của từ ấy...



Tiến sỹ Geraldo Gonzales
Giám đốc Chương trình Quốc gia III của UNFPA tại Việt Nam



Bác sỹ Bernard Coquelin
Cán bộ Chương trình Quốc tế của CTQG III, hiện là Trưởng Đại diện UNFPA tại Bắc Kinh



Tiến sỹ Gonzales và Bác sỹ Coquelin, người nào cũng đón nhận một bé gái Việt Nam về làm con trong gia đình của mình. Hai cháu nay đều đã khôn lớn. Cháu Hằng (con bố Gonzales) đang có nguyện vọng về làm việc tại Việt Nam.



Một vài kỷ niệm ấm áp của tôi

Tiến sỹ Sheila Macrae

Phó Đại diện và Cố vấn Cao cấp về Dân số (DRSAP) và sau này là Giám đốc Chương trình Quốc gia của UNFPA tại Việt Nam (1988-1992)

Thời tôi ở Việt Nam để thực hiện công việc đầu tiên của mình với UNFPA là một thời đặc biệt. Một giai đoạn quốc gia còn cô lập, kinh tế khó khăn, cuộc sống riêng chung đều gian khổ. Vậy mà ai cũng hăng hái làm việc không hề phàn nàn. Văn phòng tràn đầy tinh thần đồng đội và tự giác. Chương trình có những đóng góp rất có ý nghĩa, nổi bật nhất là việc hỗ trợ tiến hành cuộc Tổng điều tra dân số năm 1989 – một sự kiện mang ý nghĩa dấu mốc tại Việt Nam. Những kỷ niệm về hoạt động đó vẫn còn lấp lánh như kính vạn hoa trong tâm trí tôi: tấm lòng hiếu khách tuyệt vời ở bất kỳ nơi nào tôi đến và những lần nâng cốc “trăm phần trăm” vì thành công của Tổng điều tra; cả một ngày trời họp ở TP Hồ Chí Minh chỉ để chỉnh sửa câu chữ cho một câu trong bảng hỏi tổng điều tra; những ngày bận rộn ráp

nổi các ý kiến đóng góp của nhiều chuyên gia đến Việt Nam hỗ trợ tổng điều tra; những lớp đào tạo ở tuyến xã, với những tấm vải lớn trình bày bảng hỏi bằng mực để có thể cuộn lại mang sang xã khác; gian phòng chật cứng những bộ máy điện toán loại lớn; ngồi trên xe với các bạn ở Tổng cục Thống kê vừa đi vừa hát mấy bài hát tuyên truyền cho Tổng điều tra; nhìn những tập bảng hỏi đã điền xong chất cao như núi đang chờ được xử lý; gặp những điều tra viên nhiệt tình gõ lưng trên xe đạp; và nhất là lúc biết rằng Chính phủ đã báo động cho các tỉnh là phải tiến hành điều tra thực địa cho chu đáo vì thế nào chị Macrae cũng đến đấy! Tôi có thể kể mãi cũng không hết; đây chỉ là một vài kỷ niệm ấm áp về một thời trong cuộc đời và sự nghiệp của tôi.

TS Macrae và BS Coquelin



Làm việc cùng ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số 1989 tỉnh Hà Tĩnh



Nhận thức và trình độ chuyên môn của hệ thống y tế thực sự được nâng cao

Giáo sư Viện sỹ Phạm Song,
Nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế

Tôi còn nhớ trong giai đoạn 1978-1988 Việt Nam chưa có chuyên gia nhân khẩu học. Khi trực tiếp đi khảo sát trong chu kỳ 3 với chuyên gia và chị Sheila Macrae, Giám đốc Văn phòng UNFPA, tôi còn phải luôn mang theo cuốn Glossary về định nghĩa các thành tố dân số. Tôi học hỏi được rất nhiều và nhận thức được tầm quan trọng của các vấn đề dân số nên đã chuyển ngân sách chu kỳ 3 từ Viện bảo vệ bà mẹ và sơ sinh về Bộ Y tế và chủ động tách Ủy ban dân số ra thành cơ quan ngang Bộ.

Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân 1989 có riêng một chương về KHHGD và đặc biệt nhấn mạnh tính tự nguyện.

Việt Nam từ những năm 1960 thế kỷ trước đã có Ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em, KHHGD do Thủ tướng làm chủ nhiệm, sau đó có Phó Thủ tướng đảm nhận. Điều này có nghĩa là ở Việt Nam nhận thức về một số nội dung của sức khỏe sinh sản đã có trước ICPD Cairo. Kể từ khi UNFPA hỗ trợ, nhận thức và trình độ chuyên môn của hệ thống y tế, dân số thực sự được nâng cao và đã đạt những thành tích quan trọng, đặc biệt Việt Nam đã nhận được giải thưởng của Liên hợp quốc về dân số năm 1999 vì những kết quả tốt trong công tác dân số.

GS Phạm Song (đứng giữa cầm cặp) trong chuyến khảo sát thực tế xây dựng CTQG IV. Người đội mũ là bà Nguyễn Thị Hồi.





Cộng hưởng của cách làm Việt Nam và sự giúp đỡ của UNFPA

Giáo sư Mai Kỳ
Nguyên Bộ trưởng-Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia Dân số-KHHGD

Tôi làm bộ trưởng phụ trách công tác DS-KHHGD từ 1992 đến 1997, cùng thời gian của chương trình hợp tác Việt Nam- UNFPA chu kỳ IV. Tuy Chính phủ Việt Nam đã khởi xướng cuộc vận động KHHGD từ năm 1961, nhưng đến năm 1976, sau khi đất nước thống nhất mới đề ra mục tiêu cụ thể là sau 5 năm đưa tỷ lệ phát triển dân số xuống còn 1,7%, bằng tỷ lệ phát triển dân số trung bình của toàn thế giới lúc bấy giờ. Rất tiếc là mục tiêu này được lặp lại cho 3 kế hoạch 5 năm nhưng vẫn không thực hiện được. Tổng điều tra dân số 1989 đưa ra tỷ lệ phát triển dân số của Việt Nam là 2,2%, số con trung bình của một phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là 3,8 con. Trên cơ sở phân tích toàn bộ tình hình, tôi thấy cần thay đổi cách làm của Việt Nam như đổi cách nêu mục tiêu, đổi cách quản lý chương trình và các tổ chức lực lượng làm công tác DS-KHHGD như đã xác định trong chiến lược 1993-2000. Đồng thời cũng cần thay đổi cách viện trợ của UNFPA. Trong bối cảnh UNFPA chủ trương cắt giảm dần viện trợ cho Việt Nam, chúng tôi đã đề nghị UNFPA tập trung vào những việc UNFPA có thể mạnh như truyền thông, điều tra thu thập số liệu, đặc biệt là điều tra độc lập, cung cấp hàng hóa KHHGD đến mức tối đa có thể, đồng thời cùng

chúng tôi vận động các tổ chức và quốc gia tài trợ khác. Trong quá trình hợp tác, hai bên đã chân thành, thẳng thắn kể cả việc thay chuyên gia cũng như trang thiết bị dụng cụ không đạt yêu cầu, cùng nỗ lực phấn đấu cho mục tiêu tạo sự chuyển biến mạnh trong công tác DS- KHHGD. Có thể nói sự cộng hưởng của cách làm Việt Nam và sự giúp đỡ của UNFPA đã tạo nên sự thành công nhanh, rõ rệt và đáng tin cậy qua từng năm. Liên Hợp Quốc đã quyết định trao giải thưởng về dân số cho Ủy ban Quốc gia DS-KHHGD năm 1999. Cho tới nay, trong tôi vẫn in đậm hình ảnh người giám đốc năng nổ, nhanh nhẹn, chân tình và cầu thị của văn phòng UNFPA tại Việt Nam thời kỳ đó- Bà Linda Demers.



Chúc các bạn một lễ kỷ niệm thật vui!

Bà Linda Demers
Trưởng Đại diện UNFPA tại Việt Nam (1992-1995)

Các bạn thân mến,

Dịp kỷ niệm này hay quá, thế mà tôi lại không thể sang với các bạn được. Thật không may! Tôi rất mừng được tin cả Sheila và Bernard đều sẽ đến Hà Nội với các bạn. Hãy tận hưởng từng phút nhé!

Việt Nam sẽ luôn là nơi tôi yêu thích nhất trên thế giới và tôi vẫn hy vọng sẽ có dịp trở lại... nhưng năm nay thì chưa được, đúng là không may.

Chúc các bạn một lễ kỷ niệm thật vui!

Linda





Về hợp tác của UNFPA với Việt Nam trong 30 năm qua

Phó Giáo sư, Tiến sỹ Trần Thị Trung Chiến
Nguyên Bộ trưởng Bộ Y tế
Nguyên Bộ trưởng-Chủ nhiệm Ủy ban quốc gia Dân số - kế hoạch hoá gia đình

Sự hợp tác của Quỹ Dân số liên hợp quốc (UNFPA) với Việt Nam trong 30 năm qua đã đạt được những thành tựu hết sức to lớn. Việt Nam đã bắt đầu thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình từ những năm 60 tuy nhiên trong thời gian này, việc thực hiện chương trình chưa tích cực, chưa xây dựng được hành lang pháp lý nên hiệu quả thực hiện chưa cao. Sau những năm 70 thì chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình của Việt Nam được Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA) hỗ trợ, từ đó chương trình dân số Việt Nam đã liên tiếp đạt được những thành tựu to lớn. Những thành tựu đó đã chứng tỏ vai trò hết sức quan trọng của UNFPA đối với chương trình dân số của Việt Nam:

Thứ nhất: là đưa chính sách dân số của Thế giới vào các nước đang phát triển mà có mức sinh cao ảnh hưởng xấu đến phát triển kinh tế - xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân, nhất là những người dân lao động nghèo. Việt Nam cũng là một trong số những nước đang phát triển đó, UNFPA đã giúp cho Việt Nam nhận thức rõ được chiến lược về vấn đề mức sinh đối với việc ổn định kinh tế - xã hội và góp phần giảm tốc độ phát triển dân số toàn cầu.

Thứ hai: UNFPA cũng đã hỗ trợ về mặt kỹ

thuật để Chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình tiếp cận được với người dân, với các đối tượng có nhu cầu giảm mức sinh và hỗ trợ phương tiện, điều kiện thực hiện chương trình.

Thứ ba: nguồn tài trợ ngân sách là hết sức quan trọng, trong những năm 80 và sau này Quỹ UNFPA hầu như là cung cấp về các phương tiện tránh thai, phương tiện kỹ thuật, chuyên môn, nghiên cứu các biện pháp tránh thai đa dạng, hiệu quả và giúp cho Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng sử dụng các biện pháp tránh thai một cách hiệu quả. Đặc biệt là hỗ trợ công tác truyền thông, giáo dục cho nhân dân nhận thức, thay đổi hành vi trong sinh đẻ và hiểu biết cách sử dụng, lựa chọn cho mình các biện pháp tránh thai thích hợp.

Mặt khác UNFPA luôn có sáng kiến, có phương pháp tiếp cận từng giai đoạn, từng thời điểm khác nhau. Ví dụ khi chính sách ở Việt Nam còn chưa mở cửa, nền kinh tế còn bao cấp thì hỗ trợ của UNFPA thông qua ngành Y tế là xây dựng một Chương trình để tiếp cận đối tượng. Sau đó, khi chuyển đổi nền kinh tế Việt Nam từ tập trung quan liêu bao cấp sang kinh tế thị trường có định hướng Xã hội chủ nghĩa thì UNFPA cũng chuyển sang giai đoạn mới tức là tiếp cận rộng rãi thông qua các tổ chức đoàn

thể làm cho sự hỗ trợ hoạt động linh hoạt hơn, hiệu quả hơn và nhanh nhạy hơn trong cơ chế thị trường. Như trước đây, tất cả các phương tiện tránh thai phải qua bao cấp, qua nhà nước cung cấp bây giờ chuyển sang đối tượng là nhà cung cấp. Tức là UNFPA cung cấp cho chúng ta trang thiết bị để thực hiện KHHGD như vòng tránh thai, thuốc ngừa thai, bao cao su... rất đa dạng thông qua các hãng, các công ty để đa dạng hoá sự lựa chọn và đặc biệt là nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục. Mặt khác nữa là UNFPA hỗ trợ xây dựng một hệ thống chính sách tổ chức, đào tạo, tập huấn, xây dựng Chiến lược cho các nhà hoạch định chính sách và kể cả vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, vai trò của Quốc hội và các cấp uỷ đảng chính quyền, các ngành đối với công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình. Đây là một yếu tố thành công trong quá trình thực hiện công tác dân số ở Việt Nam trong những năm qua và đặc biệt là những năm gần đây khi mà mức sinh đã giảm rất rõ rệt.

Chúng tôi đánh giá rất cao sự hợp tác của tổ chức UNFPA với Chính phủ Việt Nam và kể

cả ngành y tế - sự hợp tác hết sức tôn trọng lẫn nhau, cùng nhau bàn bạc và thực hiện chương trình một cách có hiệu quả, rút ra những bài học kinh nghiệm trong quá trình hợp tác vì vậy mà từng bước phát triển. Đặc biệt từ năm 1994 tại Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển ở Cairo, UNFPA đã chuyển hướng công tác dân số không dừng ở KHHGD mà còn chuyển sang chăm sóc sức khoẻ sinh sản và vấn đề nâng cao chất lượng dân số. Phải nói rằng thành công của tổ chức UNFPA với công tác dân số ở Việt Nam đối với chương trình chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em, chăm sóc sức khoẻ sinh sản là yếu tố quan trọng cho Việt Nam thành công trong những năm qua. Chúng tôi cảm ơn tổ chức UNFPA, cảm ơn các nhà tài trợ các tổ chức đã giúp Việt Nam xây dựng được một tổ chức, đội ngũ cán bộ chuyên ngành về dân số - KHHGD, về thống kê, truyền thông, về phương pháp điều tra xã hội học về dân số, về kinh tế - xã hội. Cũng nhờ thông qua tổ chức UNFPA mà đã giúp cho Việt Nam có được nhiều kinh nghiệm triển khai chương trình dân số trong những năm qua.

Bộ trưởng Trần Thị Trung Chiến với Tổng Giám đốc UNFPA Nafis Sadik và Tổng thư ký LHQ Kofi Anan tại New York 1999





Những đóng góp thiết thực

Bà Lê Thị Thu

Nguyên Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em

Ba mươi năm qua, chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và UNFPA đã đóng góp thiết thực vào thành tựu của sự nghiệp Dân số/ Kế hoạch hóa gia đình của Việt Nam. Trong bối cảnh vẫn còn nhiều khác biệt về mức sinh và tình trạng cũng như dịch vụ chăm sóc SKSS ở các vùng miền và nhóm dân cư khác nhau, đối tượng ưu tiên của Chương trình quốc gia chu kỳ VII giai đoạn 2006-2010 là thanh niên, vị thành niên, phụ nữ và trẻ sơ sinh, các nhóm dân tộc thiểu số và những người di cư chịu thiệt thòi. Mục tiêu của chương trình nhằm giảm mang thai ngoài ý muốn, nạo phá thai và các

bệnh lây truyền qua đường tình dục, đặc biệt là HIV, hỗ trợ nâng cao chất lượng dịch vụ SKSS, làm mẹ an toàn, đáp ứng các nhu cầu về SKSS của các đối tượng. Thông qua các hỗ trợ như vậy, những đối tượng ưu tiên nêu trên sẽ có điều kiện nâng cao sức khỏe để có được cuộc sống tốt hơn.

Tinh thần hợp tác, hiểu biết lẫn nhau và những hoạt động hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả của UNFPA trong nhiệm kỳ công tác 2002-2007 đã để lại trong tôi những tình cảm tốt đẹp.



Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển (ICPD) họp tại Cairo



UNFPA đã thành quen thuộc...

Bà Nguyễn Thị Hồi

Nguyên Đại sứ Việt Nam tại Canada (2002-2006), tại Áo(1993-1996); nguyên Vụ trưởng Vụ UNESCO, Bộ Ngoại giao.

Không phải ngẫu nhiên mà cụm từ “UNFPA” đã trở nên quen thuộc đối với người dân Việt Nam. Mỗi thiện cảm với UNFPA bắt nguồn từ sự hợp tác, viện trợ có hiệu quả của Chương trình UNFPA trong hoạch định chính sách cũng như hỗ trợ kỹ thuật cho công tác dân số nói chung và chương trình kế hoạch hóa gia đình nói

riêng của Việt Nam trong 3 thập kỷ qua, đặc biệt trong những thập kỷ 1970 và 1980 khi Việt Nam vừa ra khỏi chiến tranh với bao khó khăn bẽ bộn. Song chính những hoạt động đa dạng và sinh động tại Việt Nam đã lại đóng góp tích cực cho chiến lược phát triển chung của UNFPA và thế giới.

Bà Hồi đã tham gia quản lý chương trình và mối quan hệ hợp tác với UNFPA từ những năm 1970 và tham dự Hội nghị ICPD tại Cairo khi bà là phó Vụ trưởng Vụ các Tổ chức quốc tế, Bộ Ngoại giao.



Tổng Giám đốc UNFPA Nafis Sadik thăm văn phòng Hà Nội năm 1998

	Thào Cường	Dung Hữu Tiến
Mai Hương	Hùng	mơ
chung	Châu Hà	Erik Palstra
	Nafis Sadik	Vân

Tôi thực sự ngỡ ngàng...

Ông Erik Palstra

Trưởng Đại diện UNFPA tại Việt Nam (1996-1998)

Được phục vụ chương trình ở Việt Nam là một vinh dự và cũng là một trải nghiệm tuyệt vời. Tôi thực sự ngỡ ngàng trước sự cam kết cao của Chính phủ, ở Hà Nội cũng như các tỉnh, đối với việc cải thiện điều kiện sống của người dân, trước tinh thần đồng đội và phẩm chất chuyên nghiệp của các cán bộ văn phòng UNFPA, quốc tế cũng như trong nước.

Tôi chỉ xin nhắc lại một vài kỷ niệm sâu sắc nhất: cuộc đối thoại để xây dựng chiến lược sức khỏe sinh sản đầu tiên của đất nước; những công việc chuẩn bị và ngày tiến hành cuộc tổng điều tra dân số năm 1999, với nữ đại sứ duy nhất của thế giới đang ở Việt Nam lúc bấy giờ là Đại sứ Frank của Hà Lan lên tận một địa điểm xa nhất ở biên giới phía bắc để quan sát công việc điều tra tại thực địa. Tôi còn nhớ như in được đài truyền hình mời đến xem hàng núi các bức tranh cổ động dự thi: khoảng một triệu bức, với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ. Những tin tức về chương trình trên hệ thống truyền hình quốc tế CNN, và sự ủng hộ mạnh mẽ về chính trị và tài chính của nhiều nước. Vợ tôi, Nora, cũng góp sức cho chương trình bằng cách dẫn các phu nhân đại sứ đi thăm các bệnh viện để họ hiểu tình hình và ưu tiên hỗ trợ cho sức khỏe sinh sản.

Tôi sẽ luôn trân trọng những chuyến đi thực địa với các quan chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Y tế, Ủy ban Dân số KHHGD, Bộ Ngoại giao, cùng nhau tìm kiếm một cách hiểu thống nhất về những vấn đề chủ chốt cần được giải quyết.

Tóm lại, tôi vô cùng biết ơn vì đã có cơ hội được đóng góp cho chương trình và xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của tôi đến các đối tác, đồng nghiệp và bạn bè tại Việt Nam.

Đào tạo lại luôn là quan tâm của các Chương trình Quốc gia của UNFPA tại Việt Nam, nhất là ở tuyến cơ sở





Những lớp tập huấn như thế này đã được tổ chức ở các tỉnh thành trong cả nước

Đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và truyền thông đại chúng đã nâng cao nhận thức...

Giáo sư Tiến sỹ Lê Hữu Nghĩa

Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nay là Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh đã có quan hệ hợp tác chặt chẽ, hiệu quả cao với Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA). Trong giai đoạn 1997-2005 được sự hỗ trợ của UNFPA, Học viện đã thực hiện thành công dự án hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo quản lý và truyền thông đại chúng về dân số - phát triển và sức khỏe sinh sản. Thông qua hoạt động của dự án, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý và truyền thông đại chúng đã nâng cao nhận thức và cam kết hành động ủng hộ cho công tác dân số

- phát triển và sức khỏe sinh sản trong cả nước. Có thể nói, sự hợp tác giữa Học viện và UNFPA đã góp một phần thiết thực cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong thời gian qua.

Chúc quan hệ hợp tác giữa UNFPA với Chính phủ Việt Nam đạt được những thành công mới!



30 năm đó biết bao nhiêu tình

Ông Nguyễn Túc

Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ba mươi năm đã qua kể từ ngày Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Liên hợp quốc cũng là 30 năm hợp tác và phát triển giữa Việt Nam và UNFPA trong lĩnh vực dân số và sức khỏe sinh sản - kế hoạch hoá gia đình.

Vừa ra khỏi cuộc chiến tranh lâu dài nhất, khốc liệt nhất với những tổn thất lớn lao nhất, vào thời điểm đó, đưa vấn đề dân số - kế hoạch hoá gia đình ra bàn, nhiều người Việt Nam chúng ta cho là viễn vông, là không thực tế.

Thế mà qua 30 năm hợp tác và phát triển giữa Việt Nam và UNFPA, chúng ta đã biến cái không tưởng, cái không thể thành cái có thể, cái hiện thực.

Từ một quốc gia có tỷ suất sinh vào loại cao trên thế giới, với sự hỗ trợ về kinh nghiệm, kỹ thuật và tài chính của UNFPA, nhân dân ta đã nỗ lực phấn đấu và kết quả là đã diễn ra một quá trình 30 năm giảm sinh liên tục và được nhận giải thưởng Dân số Liên hợp quốc 1999 - một biểu tượng tốt đẹp về mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và UNFPA.

“Cửa cho cũng quan trọng song quan trọng hơn là cách cho”, UNFPA đã giúp Việt Nam cả cá, cần câu và cách câu một cách chân thành, trung thực. Chúng tôi mãi mãi ghi nhớ những việc làm và những tình cảm tốt đẹp đó.

Ông Nguyễn Túc tại diễn đàn dân số phát triển và sức khỏe cộng đồng với các chức sắc tôn giáo 4 tỉnh miền Trung





Ông Omer Ertur
 Trưởng Đại diện UNFPA tại Việt Nam (1999 -2004)



Ông Omer Ertur khai mạc một khóa đào tạo nâng cao năng lực xây dựng thực hiện chương trình



Văn phòng UNFPA Việt Nam 2002

		Lộc Cường	Hồng Đạt	Trình Thảo	Châu Hùng
			Thành Hùng		Mai
Đấu	Anh	Mai	Vân	Omer	Huyền Châu Hà
	Tiến	Nga	Dung	Chung	Naomi (khách thăm)



Chương trình có hiệu quả to lớn

Tiến sỹ Nguyễn Thiện Trường
 Chủ tịch Hội KHHGD Việt Nam

Là người tham gia trọn vẹn 30 năm với Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) tôi thấy rằng đây là một trong những chương trình có hiệu quả to lớn thể hiện trên mấy mặt sau đây:

1. UNFPA sớm ủng hộ chúng ta ngay sau khi Đảng và Nhà nước ta có chủ trương vận động sinh đẻ có kế hoạch để tác động trực tiếp vào quá trình phát triển đất nước. Đặc biệt tích cực với những hoạt động ngay sau ngày đất nước ta hoàn toàn giải phóng.
2. Tích cực cộng tác với Việt Nam trong quá trình đổi mới (xây dựng chiến lược, chính sách về lĩnh

vực dân số kế hoạch hóa gia đình), chuyển giao công nghệ từ vấn đề Tổng điều tra dân số, tuyên truyền vận động với nhiều hình thức phong phú, đến cung cấp phương tiện tránh thai khi tài chính của Việt Nam rất khó khăn, xây dựng các mô hình...

3. Cơ chế hoạt động phối hợp điều hành có hiệu quả thiết thực, nhờ vậy mà Việt Nam đã đạt kết quả cao được Chính phủ và nhân dân ghi nhận, bạn bè thế giới hoan nghênh, khích lệ và Việt Nam đã được nhận giải thưởng quốc tế vào năm 1999.



Một chặng đường hợp tác hiệu quả - thủy chung

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoà
Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam

Quá trình công tác của mỗi người, ai cũng có những khoảng thời gian không thể nào quên. Với tôi một dấu ấn, đó chính là những năm tháng cùng với đồng nghiệp ở Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia Chương trình DS/KHHGD do UNFPA hỗ trợ từ 1989.

Những ngày đầu thật bỡ ngỡ, lạ lẫm nhưng từng bước cán bộ Hội các cấp của chúng tôi đã tiếp cận được những kiến thức, kỹ năng mới bổ ích trong công việc. Chúng tôi đánh giá cao tính năng động, mềm dẻo, sáng tạo và đổi mới trong nội dung hoạt động của mỗi chu kỳ.

Đặc biệt chúng tôi luôn nhận được sự hợp tác, chia sẻ, thông cảm của đội ngũ cán bộ văn phòng UNFPA Hà nội.

Thay mặt Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt nam, tôi bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới UNFPA đã góp phần giúp chúng tôi hoàn thành sứ mệnh của Hội đối với phụ nữ Việt Nam. Dù trong hoàn cảnh nào, UNFPA vẫn luôn chọn phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là đối tượng ưu tiên của chương trình.

Ba mươi năm UNFPA - Việt Nam, một chặng đường hợp tác hiệu quả - thủy chung. Tôi xin chúc mừng thành tựu to lớn thời gian qua. Chúc tình hữu nghị, hợp tác giữa UNFPA và Việt Nam ngày càng bền chặt và phát triển.



Lễ kí kết kế hoạch hành động của Chương trình Quốc gia VII giữa Tổng cục Thống kê và UNFPA

Hỗ trợ của UNFPA đã góp phần tích cực nâng cao chất lượng thống kê dân số của Việt Nam

Ông Lê Mạnh Hùng
Nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê

Thống kê dân số đã có những đóng góp tích cực vào lịch sử 60 năm tồn tại và phát triển của Thống kê Việt Nam. Để có các chỉ tiêu thống kê dân số, Tổng cục Thống kê cần phải tổ chức các cuộc tổng điều tra dân số với chu kỳ 10 năm và các cuộc điều tra biến động dân số hàng năm. Chỉ tính từ khi thống nhất đất nước đến nay, ngoài các cuộc điều tra thường xuyên hàng năm, nước ta đã tổ chức thành công 3 cuộc tổng điều tra dân số: 1979, 1989 và 1999. Đây là những cuộc tổng điều tra quy mô rất lớn và điều tra mẫu có tính chất phức tạp, nhưng rất quan trọng. UNFPA đã hợp tác và hỗ trợ Tổng cục Thống kê trong tất cả các hoạt động thống kê nói trên với các mức độ khác nhau. Trong mỗi chu kỳ hợp tác 5 năm, Chính phủ Việt nam và UNFPA đều dành cho Thống kê dân số những sự hỗ trợ đáng kể,

góp phần tích cực nâng cao chất lượng của thống kê dân số. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị về việc chuẩn bị Tổng điều tra dân số năm 2009. Trong chu kỳ hợp tác 2006-2010, UNFPA tiếp tục hỗ trợ cho việc áp dụng những công nghệ mới trong Tổng điều tra dân số. Nhân dịp kỷ niệm 30 năm hợp tác và phát triển giữa Việt nam và UNFPA, là người đã từng lãnh đạo Tổng cục Thống kê, nhiều năm hợp tác với UNFPA, tôi xin chân thành cảm ơn và đánh giá cao sự hợp tác và hỗ trợ quý báu của Quỹ Dân số Liên hợp quốc cho Thống kê Việt nam và mong rằng sự hợp tác, hỗ trợ này sẽ được tiếp tục duy trì và phát triển.



Tất cả chúng tôi đều có nhiều lí do để tự hào

Ông Ian Howie
Trưởng Đại diện UNFPA tại Việt Nam từ 2005

Đến Việt Nam cách đây ba năm, tôi đã thấy một đất nước phồn thịnh đang trên đường đạt được nhiều Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Nếu như đó là ba mươi năm về trước khi UNFPA mới mở văn phòng đầu tiên tại Hà Nội, cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc vừa kết thúc, ấn tượng của tôi sẽ khác biệt ngàn nào.

Tôi rất nhớ lúc xuống sân bay đã thấy mọi người ở văn phòng mang hoa chờ đón. Chưa đặt chân đến đây bao giờ và không quen biết một ai, cuộc đón chào nồng hậu ấy đã là khởi đầu tốt đẹp cho quá trình hòa nhập của tôi tại đây. Kể từ ngày ấy, tôi đã đi rất nhiều nơi, làm việc khăng khít với các đối tác từ trung ương đến địa phương và tham gia thực hiện sáng kiến cải cách độc đáo Một LHQ. Mặc dù sự phồn thịnh tại Việt Nam vẫn còn mong manh trong nhiều bộ phận dân cư, điều đáng mừng là những công việc mà chúng tôi thúc đẩy đang được nhiều nhà tài trợ ủng hộ và được chính phủ tích cực nhân rộng.

Tình bạn với các đồng nghiệp trong văn phòng là nhân tố chung của tất cả mọi hoạt động. Chúng tôi đúng là một đội ngũ vui vẻ! Chúng tôi thích đi với nhau, ăn uống với nhau và cả tranh cãi với nhau. Sự cởi mở trong quan hệ của chúng

tôi phản ánh cả tính hài hước và tinh thần hết mình trong công việc chung.

Quả là một quan hệ đối tác chân chính giữa những con người đa dạng. Tất cả chúng tôi đều có nhiều lí do để tự hào về những gì mình đã làm được. Chúng tôi đã góp phần mình vào công cuộc phát triển của đất nước này.

Việt Nam và UNFPA! Đã cùng nhau trong 30 năm qua! Sẽ sánh vai bước tới tương lai!

Các chuyên gia quốc tế và Việt Nam tại văn phòng UNFPA



Văn phòng UNFPA Hà Nội 2007

Tuệ Cường	Đầu Tiên	Đầu Dũng	Kathy Thụ	Thắng Hạnh	Lộc Hạnh
Minh	Thảo	Huyền	Hương	Huyền	Hương
Hồng	Nga	Hùng	Urmila Vân	lan Châu	Kauko
					Thủy Mai
					Hà Đạt

(vắng mặt trong ảnh này: Laura, Nga, Hồng B)



Công đoàn đã tích cực chủ động tham gia...

Ông Vũ Kim Quỳnh
Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLĐ)

Chương trình dân số là một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, vì vậy Công đoàn đã tích cực chủ động tham gia có hiệu quả cuộc vận động thực hiện DS – KHHGĐ, chăm sóc sức khỏe sinh sản góp phần quan trọng vào kết quả của chương trình Dân số nước ta. Trong quá trình chỉ đạo, triển khai công tác này TLĐ luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình của UBDS/KHHGĐ (sau này là UBDSGĐTE) và đặc biệt là sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật của Quỹ Dân số LHQ. Bà Linda Demers, Giám đốc Quỹ Dân số LHQ tại Hà Nội đã nhiều lần đến trao đổi kinh nghiệm hoạt động về lĩnh vực này với Lãnh đạo TLĐ và

Ban điều hành dự án, thể hiện sự quan tâm, tận tình của Quỹ Dân số LHQ đối với TLĐ. Các hoạt động của các chu kỳ dự án đã góp phần nâng cao được năng lực hoạt động của cán bộ thực hiện chương trình, nhận thức của người sử dụng lao động cũng như nâng cao kiến thức về SKSS/ KHHGĐ, phòng chống HIV/AIDS cho những người lao động qua các mô hình lồng ghép chăm sóc sức khỏe sinh sản/KHHGĐ tại các doanh nghiệp.

Nhân dịp này tôi xin chân thành cảm ơn Quỹ Dân số LHQ và mong rằng tiếp tục nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Quý Văn phòng đối với TLĐLĐVN.



Người bạn đồng hành thân thiện

Bà Hoàng Diệu Tuyết
Phó chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

Quỹ Dân số Liên hợp quốc – UNFPA là đối tác, là người bạn đồng hành thân thiện với Hội Nông dân Việt Nam trong suốt thời gian gần 4 chu kỳ hợp tác vừa qua (chu kỳ IV,V,VI và hiện nay là chu kỳ VII). Thông qua chương trình hợp tác UNFPA đã giúp Hội Nông dân Việt Nam về tài chính và kỹ thuật thực hiện vai trò tiên phong của mình là theo đuổi mục tiêu nâng cao nhận thức, làm thay đổi thái độ và hành vi sức khỏe sinh sản/KHHGĐ của nam giới, đặc biệt là nam nông dân; đồng thời đã giúp Hội Nông dân Việt Nam đào tạo được một đội ngũ cán bộ có kiến thức và kỹ năng tốt trong tổ chức thực hiện các

hoạt động về dân số và phát triển, xây dựng được một số mô hình truyền thông lồng ghép dân số và phát triển tại cộng đồng nông thôn, điển hình là mô hình Câu lạc bộ Dân số và Phát triển, Nhóm lồng ghép truyền thông sức khỏe sinh sản – Tin dụng/tiết kiệm và khuyến nông. Sự hỗ trợ của UNFPA có ý nghĩa hết sức quan trọng, tác động đến nhiều lĩnh vực phát triển kinh tế – xã hội khác nhau, đặc biệt là sự nghiệp xóa đói nghèo ở Việt nam. Hội Nông dân Việt Nam trân trọng và đánh giá cao quan hệ hợp tác có hiệu quả của UNFPA.





Tre (24 tuổi, bên trái) đã sinh con đầu lòng tại nhà mình. Nhung Linh (20 tuổi, đang có mang 4 tháng) nói sẽ sinh con tại trung tâm dịch vụ sức khỏe sinh sản mới được xây dựng với sự trợ giúp của cơ quan viện trợ New Zealand và UNFPA.



Bà H'Dop, 47 tuổi, người dân tộc Ba Na, đã sinh tất cả 5 đứa con của mình tại trạm y tế xã, làm gương cho dân bản tin tưởng vào các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản của nhà nước.



Hỗ trợ kỹ thuật có hiệu quả của văn phòng UNFPA

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định

Trong suốt 30 năm qua, UNFPA Việt Nam bằng những nỗ lực không mệt mỏi đã góp phần tạo nên sự thay đổi lớn lao trong công tác dân số/kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Việt Nam. Những thành quả này đã giúp cho chất lượng cuộc sống và tình trạng sức khỏe của người dân Việt Nam, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em ngày càng được tốt hơn.

UNFPA Việt Nam là tổ chức Liên Hợp Quốc đầu tiên áp dụng thực hiện tốt việc trao quyền tự chủ cho các tỉnh, thành phố thực hiện các chương trình, dự án do UNFPA hỗ trợ thông qua cơ chế quản lý “Quốc gia điều hành”. Nhờ áp dụng mô hình quản lý này mà các dự án, chương trình do

UNFPA hỗ trợ đã đạt được kết quả tốt và có tính bền vững cao.

Các cán bộ của Văn phòng UNFPA Việt Nam là những người có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm cao trong quản lý và thực hiện dự án, họ đã thực hiện tốt việc hỗ trợ kỹ thuật cho các cán bộ dự án tại các tỉnh để dự án đạt kết quả cao nhất.



Chúng tôi hiểu vì sao chương trình đã thành công

Trần Thị Vân
Trợ lý Trưởng đại diện UNFPA tại Việt Nam

Tôi bắt đầu làm việc ở Văn phòng UNFPA từ tháng 4 năm 1990 và đã chứng kiến nhiều đổi thay cũng như bao kết quả của chương trình Dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản ở Việt Nam. Đặc biệt, đội ngũ cán bộ tham gia dự án của UNFPA từ trung ương đến địa phương ngày càng trưởng thành và lớn mạnh. Văn phòng UNFPA và bản thân tôi cũng đã trưởng thành lên rất nhiều, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng, trong quan hệ hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước.

Ngày mới được làm cán bộ UNFPA, lúc đó Văn phòng có quy mô rất nhỏ. Chỉ có Trưởng đại diện, một cán bộ chương trình quốc tế, 3 Trợ lý chương trình và một số nhân viên hành chính. Thiết bị thì chỉ có một máy vi tính đơn sơ để dùng chung. Hầu hết các hỗ trợ kỹ thuật cho chương trình lúc đó đều dựa vào các tổ chức quốc tế bên ngoài. Bây giờ Văn phòng đã có gần 30 cán bộ và đã đảm nhiệm toàn bộ việc điều phối cũng như hỗ trợ kỹ thuật cho các đối tác trong nước trong việc xây dựng và thực hiện chương trình.

Chúng tôi không bao giờ quên những kỷ niệm đẹp đẽ về những con người đã và đang làm việc hết mình để thực hiện chương trình truyền thông dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người

dân ở cơ sở. Tôi còn nhớ chị Thiệp, Hội trưởng Hội phụ nữ Yên Bái đã thế chấp nhà của mình để vay tiền ngân hàng, tạm ứng kịp thời cho các hoạt động truyền thông ở tỉnh. Hình ảnh các bác sỹ, các cán bộ truyền thông ở tỉnh, huyện, xuống từng thôn ấp, bản vùng núi xa xôi để giúp cán bộ cơ sở về chuyên môn, để khám thai, tư vấn và cung cấp dịch vụ KHHGĐ cho chị em. Hình ảnh các cán bộ dự án ở Hòa Bình đã lăn lộn ngày đêm trong việc giúp những người có HIV ở Lương Sơn, Mai Châu, và ánh mắt họ đã sáng ngời khi những người có HIV đã tự đứng dậy được từ những hoạt động hỗ trợ này. Và chúng tôi càng hiểu vì sao chương trình đã thành công, vì Đất nước đã có những con người như tôi kể trên. Chúng tôi luôn tự hào được cộng tác và làm việc với họ.





Xin cảm ơn UNFPA nhiều

Phó Giáo sư, Tiến Sĩ Nguyễn Đức Vy
Thầy thuốc Nhân dân,
Chủ tịch Hội Phụ – Sản khoa và Sinh đẻ có kế hoạch Việt Nam

Tôi rất may mắn được ghi lại những ấn tượng tốt đẹp của mình về Tổ chức Quỹ dân số Liên hợp quốc (UNFPA).

Năm 1976, tại Hội thảo về Dân số và Kế hoạch hoá gia đình do UNFPA và Hiệp hội Kế hoạch hoá gia đình (IPPF) tổ chức tại Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, tôi được nghe ông Raphael Salas cố giám đốc UNFPA nói “... bùng nổ dân số sẽ làm đảo lộn mọi kế hoạch và sẽ làm cho ngày càng có nhiều người không có điều kiện để sống với đầy đủ quyền lợi chính đáng của con người: quyền được học hành, quyền được lao động và được đãi ngộ xứng đáng, quyền được nhà ở, được chăm sóc y tế..., quyền được sống công lý và tự do chính trị”. Tôi thực sự tâm đắc về câu nói đó và chúng tôi đã được hỗ trợ của UNFPA và IPPF về nhiều lĩnh vực, giúp đa dạng hoá các biện pháp tránh thai trong đó có triệt sản nữ với kỹ thuật “Minilap – pomeroy”. “Cần nâng và quay tử cung VY-86” ra đời sau đó.

30 năm qua cũng là 30 năm tôi thực hiện rất nhiều chương trình dự án quốc gia và địa phương với sự tài trợ của UNFPA, nổi bật lên là chương trình “Làm mẹ an toàn”.

Năm 1999 – 2000, với sự giúp đỡ của Bộ Y tế và được UNFPA hỗ trợ một phần kinh phí, Trung

tâm hỗ trợ sinh sản thuộc Viện Bảo vệ Bà mẹ và trẻ sơ sinh ra đời. Năm 2001 đã có những bé sinh ra từ thụ tinh trong ống nghiệm.

Có thể khẳng định UNFPA là một tổ chức quốc tế mang tính nhân đạo, nhân văn vì con người đã có những hỗ trợ thiết thực và hữu ích cho Việt Nam.

Xin cảm ơn UNFPA nhiều.

Tiếng khóc chào đời tại một trạm dịch vụ SKSS do UNFPA hỗ trợ xây dựng tại tỉnh Hà Giang



Cây cầu khỉ năm 1987. Mai Hương, Bà Macrae, Tuấn, Vân - gặp lại sau hơn 10 năm kể từ lúc tất cả còn ở UNFPA Hà Nội



Là cây cầu nối UNFPA với đồng bào của mình

Ông Trịnh Hữu Tuấn

Cựu Cán bộ Chương trình UNFPA, chuyên gia truyền thông và đào tạo

Năm 1987, tại một làng đồng bằng sông Cửu Long, tôi với Ông Gonzales phải chờ người gác cây cầu khỉ rồi mới vào làng được. Ông nói: “Tuấn, cậu là cây cầu nối UNFPA với đồng bào của cậu.” Những con người và sự kiện đầu tiên qua lại trên cây cầu ấy cũng đáng ghi nhớ.

Tôi chưa gặp ai nhiệt thành với công việc như chị Tân Hội Phụ nữ và chị Xuyên Đoàn thanh niên. Nhờ chị Tân mà chúng tôi làm được cuộc điều tra đầu tiên về kiến thức, thái độ và hành vi của phụ nữ Việt Nam đối với KHHGD, rồi dự án tăng thu nhập đầu tiên cho chị em nghèo ở nông thôn. Nhờ chị Xuyên mà thanh niên vào cuộc, hăng hái, dỡ gánh, mà đầy sáng tạo. Bài hát “Lá diêu bông” nổi tiếng của Trần Tiến là tác phẩm được giải trong cuộc thi sáng tác về đề tài tình yêu và KHHGD cho thanh niên đầu tiên ở Việt Nam do chị Xuyên có sáng kiến tổ chức. Những lớp tập huấn đầu tiên về thủ tục làm việc với UNFPA cho các dự án cũng là do hai chị đề xuất và tôi có vinh dự tham gia, bước chập chững đầu tiên dẫn đến bộ tài liệu hoàn chỉnh về thủ tục quốc gia điều hành (NEX) sau này. Lớp huấn

luyện về truyền thông dân số đầu tiên ở Tiếng nói Việt Nam, đội máy vi tính đầu tiên phục vụ các hoạt động dân số... Thật vinh dự được làm cầu nối cho những sự kiện đầu tiên rất có ý nghĩa ấy.

Nhưng tôi chỉ là cây cầu truyền thông đào tạo. Ông Gonzales, rồi đến Bà Macrae, đã lần lượt bắc thêm những cây cầu mới cho UNFPA: bạn Mai Hương – cây cầu y tế; rồi bạn Trần Thị Vân – cây cầu thông kê. Ôi chao, chúng tôi đã là ba cây cầu khỉ nhẵn nại biết chừng nào.

Thế rồi, sau khi đi xa hàng hơn chục năm trời, tôi lại thấy mình trở về với UNFPA trong tư cách chuyên gia, giúp xây dựng những chương trình đầu tiên về quản lý chất lượng đào tạo, kỹ năng xây dựng tài liệu truyền thông vận động, điều chỉnh tổ chức...

UNFPA Việt Nam giờ đây đã có một đội cầu sắt thép bê-tông. Nhưng mình cũng đừng quên rằng những gì qua lại trên cầu mới làm cho chúng có lí do tồn tại.



Hỗ trợ của UNFPA mang tính “khai hoang” và rất hiệu quả

Phó Giáo sư, Tiến sỹ Nguyễn Đình Cử
Viện trưởng viện dân số và các vấn đề xã hội, trường đại học kinh tế quốc dân

Mặc dù được thực hiện từ cuối năm 1961 nhưng do hoàn cảnh chiến tranh nên đến thời điểm UNFPA bắt đầu hỗ trợ – năm 1977, công tác dân số ở nước ta vẫn còn là “mảnh đất trống”. UNFPA đã “gieo hạt” trên mảnh đất này. Có thể nói, không lĩnh vực nào không có dấu ấn hỗ trợ của UNFPA: Đào tạo cán bộ, điều tra nghiên cứu; truyền thông, cung cấp phương tiện tránh thai và cách phân phối mới; tiếp thị xã hội; xây dựng chính sách... Sớm đạt được mức sinh thay thế và Giải thưởng Dân số của Liên hợp quốc năm 1999 dành cho Việt Nam là minh chứng và sự ghi nhận thành công của Việt Nam trong lĩnh vực DS-KHHGD. Sự hỗ trợ của UNFPA sở dĩ có hiệu quả cao vì các dự án tập trung vào nâng cao năng lực của các cơ quan có chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác dân số-KHHGD, các cơ quan có tính chất “đầu tàu” – cơ quan lãnh đạo và hoạch định chính sách, các cơ quan “nhân bản” – các cơ sở giáo dục, đào tạo và nghiên cứu.

Viện Dân số và các vấn đề xã hội thuộc Trường đại học Kinh tế quốc dân được sự giúp đỡ của UNFPA ngay từ những ngày đầu thành lập - tháng 1 năm 1992, thông qua việc hỗ trợ đào tạo cán bộ khoa học, biên soạn giáo trình, xây dựng Thư viện và phòng máy vi tính, cung cấp các phương tiện giảng dạy hiện đại... Vì vậy, năng lực của Viện không ngừng nâng cao, góp phần đào tạo gần 4000 lượt cán bộ làm việc trong lĩnh vực Dân số, Gia đình và Trẻ em trong cả nước và nghiên cứu nhiều đề tài phục vụ việc hoạch định chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực này. Nhân dịp này, chúng tôi chân thành cảm ơn UNFPA, vì sự đóng góp to lớn của họ cho thành công của Chương trình Dân số Việt Nam nói chung và sự phát triển của Viện Dân số và các vấn đề xã hội nói riêng. Tôi có một mong ước là UNFPA phổ biến kinh nghiệm thành công ở Việt Nam cho các nước đang phát triển.

Ông Omer Ertur cùng một số nhà khoa học đi nghiên cứu thực trạng trước can thiệp của Chương trình Quốc gia VI



Chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản tại Yên Bái đã được cải thiện rõ rệt

Bà Hà Thị Sâm
Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Dân số-Gia đình-Trẻ em tỉnh Yên Bái

Yên Bái là một trong những tỉnh được tiếp nhận đầu tư của UNFPA liên tục 3 chu kỳ IV, V và VI.

Thông qua đầu tư của UNFPA trên lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản và Dân số - phát triển, hai Chiến lược Dân số và Phát triển, Chiến lược Chăm sóc sức khỏe sinh sản của tỉnh giai đoạn 2001-2010 được cải thiện và nâng cao chất lượng rõ rệt: Các hình thức và nội dung tuyên truyền vận động đã được đa dạng hoá và cập nhật phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng. Các tài liệu đào tạo, hướng dẫn được xây dựng một cách toàn diện nhằm tăng cường năng lực kỹ thuật và quản lý của các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản. Việc phân cấp quản lý như chu kỳ V, VI đã nâng cao khả năng điều hành của tất cả các cấp và khuyến khích tính tự chủ. Các chuyên gia trong nước và Quốc tế đã đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp

và hỗ trợ kỹ thuật. Sự ủng hộ của các nhà hoạch định chính sách từ Trung ương đến địa phương đã cải thiện rõ chất lượng chăm sóc SKSS cũng như tăng nhu cầu và nhận thức của cộng đồng đối với dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản có chất lượng.





Người dân Quảng Nam luôn nhớ những gì chương trình đã mang lại...

Ông Nguyễn Tấn Thắng

Giám đốc Sở Giáo dục & Đào tạo

Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban DSGD&TE Quảng Nam

Tôi có cơ hội hợp tác và làm việc với UNFPA từ các chu kỳ 4, 5, 6, với tư cách là phó giám đốc thường trực Dự án tại Quảng Nam và giảng viên quốc gia về lĩnh vực tuyên truyền vận động và truyền thông chuyển đổi hành vi về sức khỏe sinh sản. Tôi luôn giữ mãi những kỷ niệm đẹp và ấn tượng sâu sắc về sự trợ giúp đầy hiệu quả của UNFPA đã góp phần mang lại cho người dân Quảng Nam, nhất là phụ nữ, vị thành niên

và những người sống ở vùng sâu, vùng xa, chất lượng cuộc sống tốt hơn, thông qua việc thực hiện có hiệu quả các Chiến lược Quốc gia về Dân số và Sức khỏe sinh sản. Năng lực và chất lượng quản lý theo các phương pháp tiên tiến và hiện đại của các cán bộ tham gia chương trình đã được nâng lên rõ rệt, và đang được ứng dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực quản lý khác nhau được phân công đảm trách.



Tôi được đào tạo về kỹ năng và nội dung truyền thông

Chị Phạm Thị Thanh

Chủ tịch Hội phụ nữ xã Tân Hòa Tây, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang

Xã Tân Hoà Tây, dân số 4000 người, sống thưa thớt và chủ yếu là bằng nghề trồng lúa và trồng khóm (dứa). Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ chiếm gần ¼ dân số. Chị em rất vất vả trong công việc sinh nhai.

Khi chưa được đào tạo, công việc truyền thông của tôi chỉ tập trung vào công tác kế hoạch hóa gia đình. Nhưng sau khi tham dự các khoá đào tạo về truyền thông chuyển đổi hành vi do dự án UNFPA hỗ trợ, tôi đã biết tuyên truyền các vấn đề khác như làm mẹ an toàn, nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, ngăn ngừa HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe

sinh sản vị thành niên, bình đẳng giới. Tôi cũng học được cách lập kế hoạch truyền thông và đã cùng chị em tổ chức mỗi tháng 30 nhóm truyền thông lồng ghép trong họp tổ nhân dân tự quản hoặc nhóm tín dụng tiết kiệm. Tôi cũng là một trong các tuyên truyền viên chính của 17 nhóm truyền thông. Những kiến thức thu được từ các khoá đào tạo trên giúp tôi tự tin hơn trong công việc tuyên truyền của mình. Tôi rất yêu thích và gắn bó với công việc này. Tôi thấy mình cần phải có trách nhiệm để giúp đỡ cho những người phụ nữ nghèo quê mình có thêm kiến thức phòng tránh bệnh tật và xây dựng gia đình hạnh phúc.

Các đài phát thanh địa phương đã tích cực vận động người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc SKSS có ở địa phương mình





Vừ Mí Páo - 32 tuổi, dân tộc Hmông, cộng tác viên dân số tại xã Hữu Vinh - huyện Yên Minh - tỉnh Hà Giang

Những lớp đào tạo là thực sự cần thiết

Tôi đã được học các lớp đào tạo về truyền thông chuyên đổi hành vi về dân số/sức khỏe sinh sản – kế hoạch hóa gia đình do dự án VNM7PG – 0001 của UNFPA tổ chức tại tỉnh Hà Giang.

Qua các lớp mà tôi đã được tham gia bản thân tôi đã có được các kiến thức và các kỹ năng vận động, tuyên truyền cho người dân tại xã tôi, đặc biệt là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ và lứa tuổi vị thành niên thực hiện tốt các việc về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Những lớp đào tạo như trên đối với chúng tôi là thực sự cần thiết, giúp chúng tôi làm việc tốt hơn trong lĩnh vực tuyên truyền dân số kế hoạch hóa gia đình.



Nguyễn Văn Thịnh, 31 tuổi – Thôn Đá Bạc – Xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, Hoà Bình

Các bạn nam giới hãy dùng bao cao su

Khi phát hiện ra cả 2 vợ chồng đều bị nhiễm HIV, tôi đã suy sụp rất nhanh, ai cũng nghĩ tôi chẳng còn sống được bao lâu nữa.

Thế rồi các anh các chị ở trạm y tế xã đã đến động viên tôi tham gia vào nhóm Bạn giúp Bạn, bây giờ là câu lạc bộ “Cùng chia sẻ”. Từ đó, tôi đã được hưởng dịch vụ khám chữa bệnh cho người có HIV tại Khoa Lâm Bệnh viện tỉnh Hoà Bình. Sức khỏe của tôi dần dần khá lên.

Tôi còn được học các lớp về truyền thông phòng chống HIV/AIDS và chăm sóc người có HIV tại cộng đồng do Hội Phụ nữ phối hợp với dự án UNFPA tổ chức. Chúng tôi đã áp dụng những kiến thức học được để tư vấn cho các bạn cùng cảnh ngộ và gia đình họ.

Tôi muốn nói với các bạn nam giới rằng: hãy bảo vệ những người thân yêu của mình, hãy dùng bao cao su trong quan hệ tình dục.



Trần Thu Thủy, lớp 12A3 trường Trung học Phổ thông Lạc Long Quân, TP Hoà Bình

Các mẹ đã không còn né tránh nữa

Từ khi học lớp 10, em đã thường xuyên cùng các bạn đến góc thân thiện này, ở đây, chúng em có thể tìm hiểu các thông tin về sức khỏe sinh sản Vị thành niên qua sách báo, tờ rơi. Các cô ở góc thân thiện này còn thường xuyên tổ chức các hoạt động như thi tìm hiểu về sức khỏe sinh sản, thi vẽ tranh, giao lưu văn nghệ.

Hoạt động em thích nhất là sinh hoạt câu lạc bộ “Mẹ và con gái”. Khi đến đây, em thấy giữa các mẹ và chúng em gần gũi cởi mở hơn nhiều. Chúng em có thể thoải mái hỏi những điều mà bình thường chúng em không dám hỏi, còn các mẹ thì cũng chia sẻ dễ dàng hơn rất nhiều, không còn né tránh như mọi khi, lúc nào cũng nói với chúng em rằng “lớn lên rồi khắc biết”.

Em thấy những kiến thức, kỹ năng thu được từ góc thân thiện là rất cần thiết cho lứa tuổi của chúng em.



Nguyễn Thị Hiền, 23 tuổi – Thôn Đá Bạc – Xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn, Hoà Bình

Ước mong lớn nhất của em là...

Mang thai được 4 tháng thì em biết mình đã bị nhiễm HIV từ chồng. Sinh cháu được 5 ngày thì chồng em mất. Em cảm thấy cuộc đời mình như đã hoàn toàn chấm dứt.

Câu lạc bộ “Cùng chia sẻ” do dự án UNFPA hỗ trợ đã thay đổi cuộc đời em. Giờ đây em là một tuyên truyền viên của câu lạc bộ, em cũng tham dự nhiều diễn đàn trên các phương tiện thông tin đại chúng để kêu gọi mọi người tham gia vào các hoạt động phòng chống AIDS.

Em muốn nhắn các bạn trẻ rằng để đảm bảo hạnh phúc trong tương lai, hãy đi làm xét nghiệm trước khi quyết định kết hôn

Em đã được các bác sỹ ở bệnh viện tỉnh Hoà Bình cho dùng thuốc dự phòng lây nhiễm HIV từ mẹ sang con ngay từ rất sớm, ước mong lớn nhất của em là con gái em không bị nhiễm bệnh như em.

Ảnh

Bìa 1: Trịnh H Tuấn, Don, Xuân Hồng, Photoshare

Bìa 3: Xuân Hồng

Bìa 4: Trịnh H Tuấn

Trang 2: Macrae

4-5: Trịnh H Tuấn, UNFPA New York

6: Don, Xuân Hồng

8-9: Trịnh H Tuấn, Tổng cục Thống kê, Photoshare

10-11: Don, Photoshare, UNFPA Việt Nam

12: Trịnh H Tuấn

15: UNFPA New York

16: Trịnh H Tuấn, Don, Photoshare

18-19: Trịnh H Tuấn, UNFPA New York

20-21: Trịnh H Tuấn

22-23: VNExpress, Trịnh H Tuấn

24-25: Arthur Lavine, United Nations, Sofitel Ha Noi

26-27: Michel Amiot, Trịnh H Tuấn

28-29: Macrae, Trịnh H Tuấn, Phạm Song

30-31: Mai Kỳ, UNFPA Việt Nam

32-33: Trần Thị Trung Chiến, United Nations

34-35: Lê Thị Thu, Don, Nguyễn Thị Hòì, UNFPA New York

36-37: UNFPA Việt Nam

38-39: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Nguyễn Túc, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

40-41: UNFPA Việt Nam, Nguyễn Thiện Trường

42-43: Nguyễn Thị Thanh Hòa, Trịnh H Tuấn, Tổng cục Thống kê

44-45: Ian Howie, UNFPA Việt Nam

46-47: Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Trịnh H Tuấn, Hoàng Diệu Tuyết, Hội Nông dân Việt Nam

48-49: UNFPA Việt Nam, Vinh UNFPA, Trần Thị Vân

50-51: Nguyễn Đức Vy, Bảo Châu, Trịnh H Tuấn

52-53: Lê Đình Cử, UNFPA Việt Nam, Hà Thị Sâm

54-55: Nguyễn Tấn Thắng, Don, tỉnh Tiền Giang, UNFPA Việt Nam

56-57: tỉnh Hòa Bình

Chủ nhiệm xuất bản: Ian Howie & Trần Thị Vân

Ý tưởng nội dung, chấp bút, thiết kế trình bày, biên tập phần Những người trong cuộc: Trịnh H Tuấn

Biên tập các phần Thành tựu nổi bật, nỗ lực bền bỉ, Bài học quý giá, Định hướng tương lai: Trần Thị Vân, Lê Đình Phương, Nguyễn Xuân Quang, Xuân Hồng, Nguyễn Văn Đạt, Ngô Văn Toàn, Đinh Huy Dương.

Xin cảm ơn những ý kiến đóng góp quý báu của các bộ, ngành, tổ chức, đoàn thể và cá nhân trong và ngoài nước đã và đang tham gia chương trình hợp tác Việt Nam-UNFPA.



UNFPA Viet Nam

1st Floor, UN Apartment Building

2E Van Phuc, Ba Dinh, Ha Noi, Viet Nam

Tel: (84-4) 823-6632

Fax: (84-4) 823-2822

Email: unfpa-fo@unfpa.org.vn

Website: [//vietnam.unfpa.org](http://vietnam.unfpa.org)

